

# **PHƯƠNG PHÁP VẼ BẢN ĐỒ RỦI RO THIÊN TAI CÓ SỰ THAM GIA Ở KHU VỰC ĐÔ THỊ VÀ CẬN ĐÔ THỊ**

Quyển 1 – Hướng dẫn tổng quan về phương pháp và tài liệu

Tháng 11, 2017

## GIỚI THIỆU

**Bản đồ rủi ro thiên tai là một công cụ được chính quyền địa phương và cộng đồng sử dụng để xác định các rủi ro, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực của cộng đồng trong quản lý rủi ro thiên tai.** Vì vậy, bản đồ rủi ro thiên tai cung cấp các thông tin cơ bản để xây dựng Kế hoạch phòng chống thiên tai ở các cấp hành chính khác nhau từ xã (hoặc phường ở thành phố), đến huyện và tỉnh.

Hội chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế đã và đang cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện các hoạt động thông qua việc thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng và đảm bảo yếu tố hòa nhập khi thực hiện. Trong bối cảnh nông thôn, các bản đồ rủi ro thường được người dân vẽ bằng tay thông qua các buổi họp cộng đồng. Đây là một phần của quá trình đánh giá năng lực và tình trạng dễ bị tổn thương.

Năm 2015, Hội chữ thập đỏ Đức và Việt Nam đã tiến hành đánh giá lại phương pháp đánh giá năng lực và tình trạng dễ bị tổn thương của Hội chữ thập đỏ Việt Nam và phương pháp đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của chính phủ dưới sự hỗ trợ tài chính của Ủy ban Châu Âu (ECHO<sup>1</sup>). Đánh giá này chưa cho thấy nếu áp dụng công cụ vẽ bản đồ bằng tay tại khu vực đô thị sẽ đảm bảo độ chính xác và tin cậy của các thông tin trên bản đồ. Thông tin trong các báo cáo đánh giá rủi ro dựa vào cộng đồng và báo cáo đánh giá năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương chưa nêu rõ được tính phức tạp của khu vực đô thị. Vì vậy làm giảm tác dụng trong việc hỗ trợ lập kế hoạch phòng chống thiên tai, đặc biệt là đối với giai đoạn chuẩn bị, ứng phó, đánh giá thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của người dân, kể cả việc lồng ghép các nội dung phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

**Vì vậy, việc xây dựng phương pháp vẽ bản đồ rủi ro thiên tai phù hợp cho khu vực đô thị là rất cần thiết.**

Hội chữ thập đỏ Đức và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã tiên phong trong việc xây dựng phương pháp vẽ bản đồ mới tại khu vực đô thị, cận đô thị thông qua hoạt động của dự án "Tăng cường khả năng chống chịu cho khu vực đô thị ở vùng Đông Nam Á"<sup>2</sup> do Quỹ hỗ trợ nhân đạo của Liên minh Châu Âu tài trợ. Hoạt động này do Hội Chữ thập đỏ quốc tế và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế (IFRC) điều phối.

Phương pháp này đã được các Hội chữ thập đỏ quốc gia thực hiện thí điểm tại 3 quốc gia (Campuchia, Philippin và Việt Nam) với sự hỗ trợ của các Hội quốc gia đối tác (Hội chữ thập đỏ

<sup>1</sup> Hội chữ thập đỏ Đức. Báo cáo cuối cùng: Đánh giá phương pháp đánh giá năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương và đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng do Bà Nguyễn Thị Phúc Hòa và Melanie Miltenburg thực hiện; 10/2015

<sup>2</sup> Hội chữ thập đỏ Đức. Hướng dẫn tổng quan phương pháp vẽ bản đồ RRTT bằng phần mềm QGIS cho khu vực đô thị và cận đô thị (Bản lưu hành nội bộ). Dự án “ Phòng chống lũ lụt và tiêu thoát nước tại các đô thị loại vừa vùng ven biển Việt Nam nhằm thích ứng Biến đổi khí hậu”, 2015

Phần Lan, Hội chữ thập đỏ Đức, Hội chữ thập đỏ Tây Ban Nha). **12 bản đồ rủi ro thiên tai dạng số đã được xây dựng** tại 12 khu vực đô thị bằng phần mềm mã nguồn mở hệ thống thông tin địa lý (QuantumGIS) và đã được thử nghiệm thông qua các bài tập mô phỏng. Cán bộ các cơ quan nhà nước và người dân tại các khu vực đô thị đều có thể hiểu thông tin trên bản đồ dễ dàng. Bản đồ số cung cấp thông tin địa lý về các rủi ro hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương của người dân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương, cũng như các thông tin quan trọng khác như: năng lực phòng chống thiên tai thông qua việc cảnh báo sớm cho toàn dân, các điểm tránh trú và đường sơ tán. Các cán bộ địa phương hạn chế về kỹ năng vẽ bản đồ số bằng hệ thống thông tin địa lý cũng có thể tiếp tục cập nhật lại các thông tin trên bản đồ hàng năm trên cơ sở bộ tài liệu hướng dẫn.

Bộ tài liệu hướng dẫn này bao gồm 2 cuốn tài liệu có liên quan chặt chẽ với nhau, nhằm cung cấp cho các cán bộ cơ quan nhà nước và cán bộ chữ thập đỏ địa phương nội dung phương pháp xây dựng bản đồ số trong khu vực đô thị, cận đô thị thông qua việc sử dụng phần mềm mã nguồn mở hệ thống thông tin địa lý. Bộ tài liệu này được thiết kế để có thể sử dụng như tài liệu tập huấn.

- **Quyển 1: Tài liệu hướng dẫn chung về phương pháp thực hiện và tài liệu tập huấn**

Cuốn tài liệu này mô tả chi tiết phương pháp và qui trình xây dựng, cập nhật và sử dụng bản đồ số rủi ro thiên tai trong công tác phòng tránh thiên tai trong khu vực đô thị, cũng như cung cấp kiến thức cơ bản về phần mềm mã nguồn mở hệ thống thông tin địa lý (các khái niệm, mục đích sử dụng hệ thống thông tin địa lý để xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai) cho các cán bộ thực hành cấp địa phương.

Các nội dung chính của cuốn 1 bao gồm:

- Tổng quan phương pháp
- Giai đoạn 1: Xây dựng bản đồ nền
- Giai đoạn 2: Thu thập và tổng hợp thông tin có sự tham gia
- Giai đoạn 3: Xây dựng và kiểm định bản đồ rủi ro thiên tai có sự tham gia các bên liên quan
- Giai đoạn 4: Chia sẻ và cập nhật bản đồ hàng năm
- Giai đoạn 5: Sử dụng bản đồ rủi ro thiên tai trong PCTT&TKCN

- **Quyển 2: Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phần mềm mã nguồn mở hệ thống thông tin địa lý QuantumGIS để xây dựng và cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai**

Cuốn tài liệu này cung cấp hướng dẫn chi tiết về sử dụng phần mềm mã nguồn mở hệ thống thông tin địa lý để xây dựng và cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai

Các nội dung chính của cuốn tài liệu 2 bao gồm:

- Phần 1: Cài đặt phần mềm mã nguồn mở hệ thống thông tin địa lý QGIS và xác định ranh giới hành chính của khu vực cần vẽ bản đồ
- Phần 2: Sử dụng phần mềm mã nguồn mở hệ thống thông tin địa lý để xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai ở khu vực đô thị.

- Phần 3: Cập nhật thông tin và dữ liệu sử dụng phần mềm mã nguồn mở hệ thống thông tin địa lý
- Phần 4: Thu thập thông tin và dữ liệu tại cơ sở với thiết bị định vị GPS, điện thoại thông minh và cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai sử dụng phần mềm mã nguồn mở hệ thống thông tin địa lý.

Bộ tài liệu hướng dẫn phương pháp và tài liệu tập huấn này mô tả chi tiết qui trình cụ thể các bước xây dựng và cập nhật bản đồ số rủi ro thiên tai với các ví dụ sát với bối cảnh ở Việt Nam như là một ví dụ điển hình. Cụ thể là, tài liệu này sẽ đề cập đến các đơn vị hành chính ở thành phố của Việt Nam là cấp phường, khu phố (mỗi thành phố có nhiều phường và dưới phường là các khu phố). Tại các nước Đông Nam Á nói chung, các hoạt động liên quan đến công tác giảm thiểu rủi ro thiên tai ở cấp độ hành chính thấp (như phường và khu phố ở Việt Nam) thường được hỗ trợ bởi các cán bộ (hoặc nhóm cán bộ) tâm huyết nhưng năng lực khá hạn chế. Tuy vậy, thí điểm phương pháp vẽ bản đồ rủi ro mới này tại Việt Nam, Phillippines và Lào cho thấy nếu được giao nhiệm vụ rõ ràng, các cán bộ nhà nước cấp địa phương có thể thực hiện tốt việc vẽ bản đồ số rủi ro thiên tai. Nhóm hỗ trợ kỹ thuật được đề cập đến trong tài liệu hướng dẫn này là nhóm được giao trách nhiệm đánh giá rủi ro thiên tai và xây dựng kế hoạch PCTT cho địa phương, theo Hướng dẫn thực hiện Đề án 1002 Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

Một số nội dung trong 2 cuốn tài liệu này được biên soạn dựa trên thông tin tham khảo từ một số tài liệu có liên quan: Hướng dẫn quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng có hòa nhập người khuyết tật của tổ chức Malteser International<sup>3</sup>, Tài liệu hướng dẫn đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của Bộ Nông nghiệp Phát triển và Nông thôn Việt Nam<sup>4</sup> và tài liệu hướng dẫn lồng ghép giới của Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật Phòng chống thiên tai (trước đây gọi là Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai)<sup>5</sup>

---

<sup>3</sup> Hướng dẫn Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng có lồng ghép nội dung NKT của Malteser International: <https://drive.google.com/file/d/0B-zYToBUfjLY3N5ajlmV2huMTg/view?usp=sharing>

<sup>4</sup> Hướng dẫn Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, Trung tâm thiên tai, Bộ NN&PTNT Việt Nam (hỗ trợ bởi UNDP); 2015

<sup>5</sup> Tài liệu hướng dẫn lồng ghép giới trong Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của Trung tâm phòng chống thiên tai, Bộ NN&PTNT Việt Nam; 2015:

# MỤC LỤC

|  |           |
|--|-----------|
| <b>GIỚI THIỆU.....</b>   | <b>1</b>  |
| <b>DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT .....</b>  | <b>3</b>  |
| <b>CÁC THUẬT NGỮ.....</b>  | <b>4</b>  |
| <b>HƯỚNG DẪN TỔNG QUAN VỀ PHƯƠNG PHÁP.....</b>   | <b>11</b> |
| <b>GIẢI ĐOẠN 1. XÂY DỰNG BẢN ĐỒ NỀN.....</b>   | <b>13</b> |
| BƯỚC 1. XÂY DỰNG BẢN ĐỒ NỀN .....  | 13        |
| BƯỚC 2. IN BẢN ĐỒ NỀN RA GIẤY .....  | 14        |
| BƯỚC 3. KIỂM CHỨNG THÔNG TIN BẢN ĐỒ NỀN.....   | 14        |
| BƯỚC 4. CẬP NHẬT THÔNG TIN BẢN ĐỒ NỀN (NẾU CẦN) VÀ IN RA GIẤY KHỔ LỚN.....   | 15        |
| <b>GIẢI ĐOẠN 2. THU THẬP VÀ TỔNG HỢP THÔNG TIN CẤP PHƯỜNG CÓ SỰ THAM GIA .....</b>   | <b>17</b> |
| THÔNG TIN CẦN THU THẬP ĐỂ XÂY DỰNG BẢN ĐỒ RRTT.....  | 17        |
| BƯỚC 1. THU THẬP THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA MỖI KHU PHỐ.....   | 19        |
| BƯỚC 2. KIỂM CHỨNG THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA CÁC KHU PHỐ.....   | 23        |
| <b>GIẢI ĐOẠN 3. XÂY DỰNG BẢN ĐỒ SỐ RỦI RO THIÊN TAI PHƯỜNG CÓ SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN.....</b>                             | <b>25</b> |
| BƯỚC 1. XÂY DỰNG BẢN ĐỒ SỐ RỦI RO THIÊN TAI CÁC KHU PHỐ .....  | 25        |
| BƯỚC 2. XÂY DỰNG BẢN ĐỒ RỦI RO THIÊN TAI PHƯỜNG TỪ BẢN ĐỒ CÁC KHU PHỐ....  | 27        |
| BƯỚC 3. KIỂM CHỨNG THÔNG TIN CÁC BẢN ĐỒ VỚI ĐẠI DIỆN CÁC KHU PHỐ VÀ BCH PCTT &TKCN.....  | 28        |
| BƯỚC 4. HOÀN THIỆN THÔNG TIN BẢN ĐỒ SỐ RỦI RO THIÊN TAI CÁC KHU PHỐ VÀ TOÀN PHƯỜNG DỰA VÀO KẾT QUẢ KIỂM CHỨNG .....                  | 28        |
| <b>GIẢI ĐOẠN 4. CHIA SẼ VÀ CẬP NHẬT THÔNG TIN BẢN ĐỒ SỐ RỦI RO THIÊN TAI HÀNG NĂM ....</b>   | <b>31</b> |
| BƯỚC 1. XUẤT VÀ IN BẢN ĐỒ RỦI RO THIÊN TAI, CHIA SẼ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN .....  | 31        |
| BƯỚC 2. CẬP NHẬT THÔNG TIN BẢN ĐỒ HÀNG NĂM .....   | 32        |
| <b>GIẢI ĐOẠN 5. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ RỦI RO THIÊN TAI LẬP PHƯƠNG ÁN, KÊ HOẠCH PCTT, TỔ CHỨC DIỄN TẬP SƠ TÁN VÀ ĐÁNH GIÁ THIỆT HẠI.....</b> | <b>35</b> |
| BƯỚC 1. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỂ LẬP PHƯƠNG ÁN PCTT CỦA CÁC KHU PHỐ VÀ KẾ HOẠCH PCTT CỦA PHƯỜNG.....  | 35        |
| BƯỚC 2. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỂ TỔ CHỨC DIỄN TẬP SƠ TÁN (KẾT HỢP NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO NGƯỜI DÂN) .....                                   | 36        |
| BƯỚC 3. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ HỖ TRỢ ĐÁNH GIÁ THIỆT HẠI VÀ TÌM HIỂU NHU CẦU HỖ TRỢ CỦA NGƯỜI DÂN SAU THIÊN TAI.....                         | 38        |
| <b>PHỤ LỤC 1. BẢNG CÂU HỎI THAM KHẢO ĐỂ THU THẬP THÔNG TIN CÁC NHÓM.....</b>   | <b>39</b> |

|   |           |
|---|-----------|
| <b>PHỤ LỤC 2. LƯU Ý TRONG ĐIỀU PHỐI THU THẬP THÔNG TIN CÁC NHÓM .....</b>                 | <b>39</b> |
| <b>PHỤ LỤC 3. KHUYẾN NGHỊ CHIA SẼ BẢN ĐỒ RRTT .....</b>                                   | <b>39</b> |
| <b>PHỤ LỤC 4. BẢNG KIỂM CÔNG VIỆC CẦN LÀM ĐỀ VỀ BẢN ĐỒ RRTT KHU PHỐ &amp; PHƯỜNG.....</b> | <b>39</b> |

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

|             |  |
|-------------|--|
| BĐKH        | Biến đổi khí hậu                               |
| DBTT        | Dễ bị tổn thương                               |
| GIS         | Hệ thống thông tin địa lý                      |
| GNRRTT      | Giảm nhẹ rủi ro thiên tai                      |
| HTKT        | Hỗ trợ kỹ thuật                                |
| PCTT & TKCN | Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn     |
| NKT         | Người khuyết tật                               |
| QGIS        | Hệ thống mã nguồn mở hệ thống thông tin địa lý |
| QLRRTT DVCD | Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng     |
| RRTT DVCD   | Rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng             |
| TUBĐKH      | Thích ứng với biến đổi khí hậu                 |

## CÁC THUẬT NGỮ

### QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI (QLRRTT)

#### a) *Năng lực phòng, chống thiên tai (còn được gọi là điểm mạnh)*

Theo định nghĩa của UNISDR6 (Chiến lược quốc tế giảm nhẹ thảm họa của Liên hợp quốc), năng lực phòng, chống thiên tai là tổng hợp tất cả các nguồn lực sẵn có trong cộng đồng (con người, cơ sở vật chất, tài chính) có thể được sử dụng để giảm nhẹ rủi ro thiên tai và tăng cường khả năng chống chịu.

#### **Ví dụ:**

Khu phố có nhiều nhà kiên cố để tránh bão; có kế hoạch PCTT do tiểu ban PCTT và người dân cùng xây dựng; người dân trong khu phố đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau khi có thiên tai xảy ra; người dân có nhiều kinh nghiệm PCTT.

#### b) *Tình trạng dễ bị tổn thương trong thiên tai (còn được gọi là điểm yếu)*

Theo định nghĩa của UNISDR7 (Chiến lược quốc tế giảm nhẹ thảm họa của Liên hợp quốc), tình trạng dễ bị tổn thương là những đặc điểm vật lý, kinh tế, xã hội và môi trường có khả năng làm gia tăng mức độ ảnh hưởng bởi thiên tai của cá nhân và cộng đồng. Tình trạng dễ bị tổn thương trong rủi ro thiên tai là những đặc điểm của một cộng đồng mà có khả năng làm cho cộng đồng đó dễ bị thiệt hại bởi thiên tai và giảm khả năng thích ứng và phục hồi.

#### **Ví dụ:**

Đường có nhiều ổ gà gây khó khăn cho người mù khi đi sơ tán; Đội cứu hộ có nhiều người lớn tuổi và chưa được tập huấn về kỹ năng cứu hộ, cứu nạn; Người dân chủ quan không đi sơ tán sớm; Nhiều hộ gia đình ở sát sông, dễ bị ảnh hưởng nếu có sạt lở đất

#### c) *Đối tượng dễ bị tổn thương trong thiên tai:*

Đối tượng dễ bị tổn thương (DBTT) là nhóm người có đặc điểm và hoàn cảnh khiến họ dễ bị ảnh hưởng từ thiên tai và khó phục hồi hơn so với những nhóm người khác trong cộng đồng.

<sup>6</sup> UNISDR Terminology - <https://www.unisdr.org/we/inform/terminology#letter-v>

<sup>7</sup> UNISDR Terminology - <https://www.unisdr.org/we/inform/terminology#letter-v>



Đối tượng dễ bị tổn thương<sup>8</sup> bao gồm trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo.

*d) Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng*

Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng khuyến khích sự tham gia của các cộng đồng có nguy cơ bị ảnh hưởng vào các hoạt động phòng tránh thiên tai ở cấp cộng đồng, bao gồm đánh giá hiểm họa, năng lực, và tình trạng dễ bị tổn thương, cũng như tham gia vào lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá các hoạt động nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai<sup>9</sup>. Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng là quá trình mà cộng đồng trong đó có nhóm dễ bị tổn thương chủ động tham gia vào việc xác định vấn đề, phân tích các nguyên nhân, lập kế hoạch, thực hiện và theo dõi đánh giá việc thực hiện kế hoạch nhằm giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương và tăng khả năng ứng phó, thích nghi của cộng đồng với thiên tai.

*e) Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng*

Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng là quá trình thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin có sự tham gia của người dân về năng lực và tình trạng dễ bị tổn thương.

*f) Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn*

Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là tập hợp những hoạt động, công việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai được sắp xếp theo trình tự nhất định nhằm tăng cường khả năng chống chịu, giảm thiểu thiệt hại và góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

## GIỚI

a) Giới tính

Chỉ các đặc điểm sinh học của nam và nữ<sup>10</sup>: sự khác biệt về đặc điểm sinh học thể hiện qua cấu tạo cơ thể và chức năng sinh sản của phụ nữ và nam giới. Những đặc điểm này khi sinh ra đã có, không thể thay đổi được.

**Ví dụ**

Phụ nữ có buồng trứng, mang thai và sinh con. Nam giới có tinh trùng.

b) Giới

Chỉ những đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội<sup>11</sup>. Những đặc điểm, vị trí, vai trò:

<sup>8</sup> Luật phòng, chống thiên tai Việt Nam; 2013

<sup>9</sup> UNISDR Terminology - <https://www.unisdr.org/we/inform/terminology#letter-v>

<sup>10</sup> Luật bình đẳng giới: Điều 5 (Giải thích từ ngữ), 73/2006/QH11, Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006.

- Do xã hội quy định
- Được hình thành qua quá trình giáo dục và nuôi dưỡng; khác nhau ở mỗi quốc gia, địa phương; phụ thuộc vào từng nền văn hóa cụ thể, thay đổi theo quá trình phát triển kinh tế xã hội.

**Ví dụ:**

- Thời phong kiến, phụ nữ được quy định chỉ làm công việc nội trợ, mang thai, sinh đẻ và nuôi con với nghĩa: Phu xướng phụ tùy) trong khi nam giới (được xem là trụ cột của gia đình, có quyền) tham gia và quyết định mọi công việc trong gia đình và xã hội. Ngày nay với sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và các mối quan hệ xã hội nói riêng thì vai trò của nam giới và phụ nữ đã có những thay đổi như: Phụ nữ đã đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong xã hội, bao gồm cả vị trí lãnh đạo cấp cao. Trong gia đình, phụ nữ được tôn vinh hơn so với trước đây, được tham gia bàn bạc và quyết định những việc quan trọng. Đặc biệt, ở các vùng nông thôn phụ nữ cũng đã sử dụng các phương tiện cơ giới hóa trong sản xuất. Nam giới cũng làm những công việc trước kia xã hội quy định cho phụ nữ, ví dụ: nội trợ, thợ trang điểm, chăm sóc con cái,...

- Trong công tác PCTT trong những năm gần đây, tại một vài địa phương, phụ nữ cũng đã tham gia điều phối các hoạt động đánh giá RRTT DVCD; tổ chức diễn tập sơ tán, họp lập kế hoạch PCTT & TKCN, tham gia đội cứu hộ và thực hiện các hoạt động liên quan trong kế hoạch. Nam giới cũng nhận làm công việc chuẩn bị hậu cần, thư ký trong các cuộc họp đánh giá RRTT DVCD, lập kế hoạch PCTT & TKCN hoặc tổ chức truyền thông về PCTT.

c) Bình đẳng giới

Là việc nam giới, phụ nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội như nhau để phát triển năng lực của mình<sup>12</sup>. Bình đẳng giới có nghĩa là phụ nữ và nam giới đều có quyền, nghĩa vụ và cơ hội như nhau, không phụ thuộc vào giới tính. Bình đẳng giới không phải là vấn đề của riêng phụ nữ, không có nghĩa là cào bằng mà cần phải quan tâm đến lợi ích, nhu cầu, ưu tiên của từng giới và thừa nhận sự đa dạng của các nhóm phụ nữ và nam

<sup>11</sup>Luật bình đẳng giới: Điều 5 (Giải thích từ ngữ), 73/2006/QH11, Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006.

<sup>12</sup> UN WOMEN – Khái niệm và định nghĩa  
<http://www.un.org/womenwatch/osagi/conceptsanddefinitions.htm>

giới khác nhau. Bình đẳng giới hiện nay được coi là một vấn đề nhân quyền và là chỉ số của phát triển bền vững.

**Ví dụ:**

- Nam giới và phụ nữ tham gia các ban PCTT ở các cấp. Vì thế, phụ nữ được tham gia vào quá trình ra quyết định khi lập kế hoạch PCTT & TKCN như nam giới;
- Phụ nữ được tạo cơ hội tham gia các lớp tập huấn QLRRTT DVCD để nâng cao năng lực như nam giới.

d) Vai trò giới

- Vai trò giới là những công việc và hoạt động cụ thể mà phụ nữ và nam giới đang làm trong thực tế<sup>13</sup>.
- Vai trò giới có thể thay đổi và thay đổi nhanh hay chậm tùy theo đặc điểm, yêu cầu công việc; công cụ sản xuất, mức độ phát triển kinh tế và khoa học công nghệ; tiến bộ trong việc xóa bỏ định kiến giới trong xã hội. Các vai trò này cần có sự chia sẻ và công bằng giữa hai giới.

Ví dụ

Thời phong kiến, vai trò của nam giới là chủ gia đình gánh vác các công việc sản xuất tăng thu nhập, công việc của cộng đồng, xã hội; vai trò của phụ nữ là thực hiện các công việc tái sản xuất không tạo ra thu nhập cho gia đình như chăm sóc con cái, nội trợ. Ngày nay, kinh tế - xã hội phát triển, trình độ và nhận thức của nam giới và phụ nữ nâng cao kết hợp với sự phát triển, hỗ trợ của các công cụ sản xuất (máy tính, máy cày, máy tốt lúa,...) vai trò của nam giới và phụ nữ đã có những thay đổi.

## **NGƯỜI KHUYẾT TẬT (NKT)**

Khuyết tật là tình trạng một người có khiếm khuyết trên cơ thể bị những rào cản làm cho họ không thể tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội như những người khác trong cộng đồng<sup>14</sup>.

- Khiếm khuyết là những vấn đề liên quan đến chức năng hoặc thay đổi về cấu tạo cơ thể. Có 5 dạng khiếm khuyết chính: vận động, nhìn, nghe – nói, trí tuệ và tâm thần.
- Rào cản là những yếu tố (từ phía bản thân người NKT hoặc gia đình NKT và xã hội) làm cho NKT không thể tham gia hiệu quả và bình đẳng vào các hoạt động xã hội. Rào cản có thể nhìn thấy hoặc không nhìn thấy được.

<sup>13</sup> Tài liệu tập huấn giới – Trung tâm phát triển phụ nữ và trẻ em

<sup>14</sup> Công ước Quốc tế về quyền của người khuyết tật

Có 4 loại rào cản chính:

- Môi trường, vật chất (có thể nhìn thấy):

Ví dụ

Nhà văn hóa khu phố không có lối đi cho xe lăn nên NKT sử dụng xe lăn không thể vào trong để họp lập kế hoạch PCTT & TKCN.

- Thông tin, giao tiếp (có thể nhìn thấy):

Ví dụ

Khu phố cảnh báo tình hình thiên tai cho người dân qua loa phóng thanh nên những người Điếc sống đơn thân không nhận được thông tin cảnh báo.

- Suy nghĩ, thái độ (không thể nhìn thấy):

Ví dụ

- Tiểu ban PCTT khu phố không mời NKT tham gia vào các cuộc họp lập kế hoạch PCTT & TKCN vì cho rằng NKT không đóng góp được gì mà chỉ cần được hỗ trợ khi có thiên tai xảy ra )
- NKT không muốn tham gia các cuộc họp lập kế hoạch PCTT & TKCN vì nghĩ rằng mình không biết gì để đóng góp

- Chính sách (có thể nhìn thấy):

Ví dụ

Chưa có văn bản quy định thành viên của nhóm hỗ trợ kỹ thuật trong Đề án 1002 của chính phủ phải có đại diện NKT.

Khuyết tật là sự tương tác giữa 2 yếu tố: (1) khiếm khuyết của một người và (2) rào cản từ phía bản thân người đó hoặc gia đình và xã hội. Xóa bỏ rào cản sẽ giúp người có khuyết tật có thể tham gia hiệu quả vào hoạt động về bản đồ rủi ro thiên tai.

### **SỰ THAM GIA (TRONG CÁC BUỔI HỌP)**

a) Khái niệm sự tham gia

- Tham gia là có mặt và đóng góp ý kiến vào quá trình ra quyết định trong cuộc họp.
- Tham dự là có mặt trong cuộc họp, ngồi nghe nhưng không đóng góp ý kiến vào quá trình ra quyết định.

b) Dấu hiệu nhận biết cuộc họp có sự tham gia

Một cuộc họp được xem là có sự tham gia nếu các yếu tố chính sau được đảm bảo:

- Người điều hành cuộc họp lắng nghe, tôn trọng các ý kiến đóng góp, phản hồi về ý kiến đóng góp trước khi cùng với mọi người đưa ra quyết định cuối cùng.
- Các thành viên tự tin nêu ý kiến cũng như yêu cầu phản hồi ý kiến của mình đã đóng góp.

## HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÝ GIS VÀ BẢN ĐỒ

a) *Bản đồ rủi ro thiên tai*

Bản đồ rủi ro thiên tai là một công cụ được sử dụng để thu thập thông tin cụ thể về năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương, các rủi ro thiên tai của người dân về lĩnh vực an toàn cộng đồng, sản xuất kinh doanh; sức khỏe và vệ sinh, môi trường.

Các thông tin thu thập được từ công cụ vẽ bản đồ thiên tai giúp nhóm Hỗ trợ kỹ thuật các cấp xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; đặc biệt là các nội dung về cảnh báo sớm và sơ tán sớm cho người dân.

b) *Bản đồ nền (để vẽ bản đồ rủi ro thiên tai)*

Bản đồ nền là bảng mô tả lớp thông tin cơ bản của một bản đồ để giúp người dân dễ hình dung, vẽ được các lớp thông tin chi tiết còn lại cần có của một bản đồ rủi ro thiên tai.

c) *Hệ thống thông tin địa lý (GIS)*

Hệ thống thông tin địa lý là một công cụ để xây dựng bản đồ và phân tích các sự vật, hiện tượng thực trên trái đất. GIS có thể ứng dụng trong phân tích, dự báo các tác động của thiên tai, hỗ trợ xây dựng Kế hoạch PCTT và TKCN và Phương án ứng phó thiên tai.

d) *Phần mềm mã nguồn mở - QGIS*

Quantum GIS, hay còn gọi là QGIS, là phần mềm hệ thống thông tin địa lý mã nguồn mở. QGIS có tính năng hỗ trợ hầu hết các chức năng cơ bản của một phần mềm GIS gồm: quản lý dữ liệu, xuất - nhập dữ liệu, đọc được nhiều định dạng dữ liệu, biên tập và xuất bản bản đồ và các chức năng phân tích không gian.

So với phương pháp xây dựng bản đồ truyền thống như bản đồ hiểm họa do dân vẽ tay trong đánh giá năng lực và tình trạng dễ bị tổn thương, sử dụng phần mềm QGIS để xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai có ưu điểm:

- Đảm bảo tính chính xác của thông tin trên bản đồ
- Quản lý tổng hợp nhiều loại thông tin và xuất bản bản đồ chuyên đề tùy vào mục đích
- Dễ dàng biên tập, bổ sung và cập nhật thông tin khi cần
- Dễ dàng chia sẻ bản đồ đến các bên liên quan.

Nhờ các lợi ích này mà qua hoạt động vẽ bản đồ rủi ro thiên tai nhóm Hỗ trợ kỹ thuật có thêm nhiều thông tin quan trọng, hữu ích (bên cạnh các thông tin thu thập được từ những công cụ

khác) để đóng góp vào xây dựng nội dung kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp cho Ban Chỉ huy PCTT & TKCN. Ngoài ra còn hỗ trợ chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội có lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.

Các thông tin thể hiện trên bản đồ cũng có thể là một kênh thông tin hữu ích, giúp các bên liên quan tham khảo sử dụng để hỗ trợ cho việc lựa chọn khu vực đánh giá thiệt hại sau thiên tai hoặc so sánh khu vực bị thiệt hại so với các năm trước.

## HƯỚNG DẪN TỔNG QUAN VỀ PHƯƠNG PHÁP

Để vẽ bản đồ rủi ro thiên tai cấp phường có sự tham gia của cộng đồng kết hợp sử dụng QGIS, nhóm HTKT cần thực hiện lần lượt 5 giai đoạn với các bước thực hiện tương ứng chính như sau:

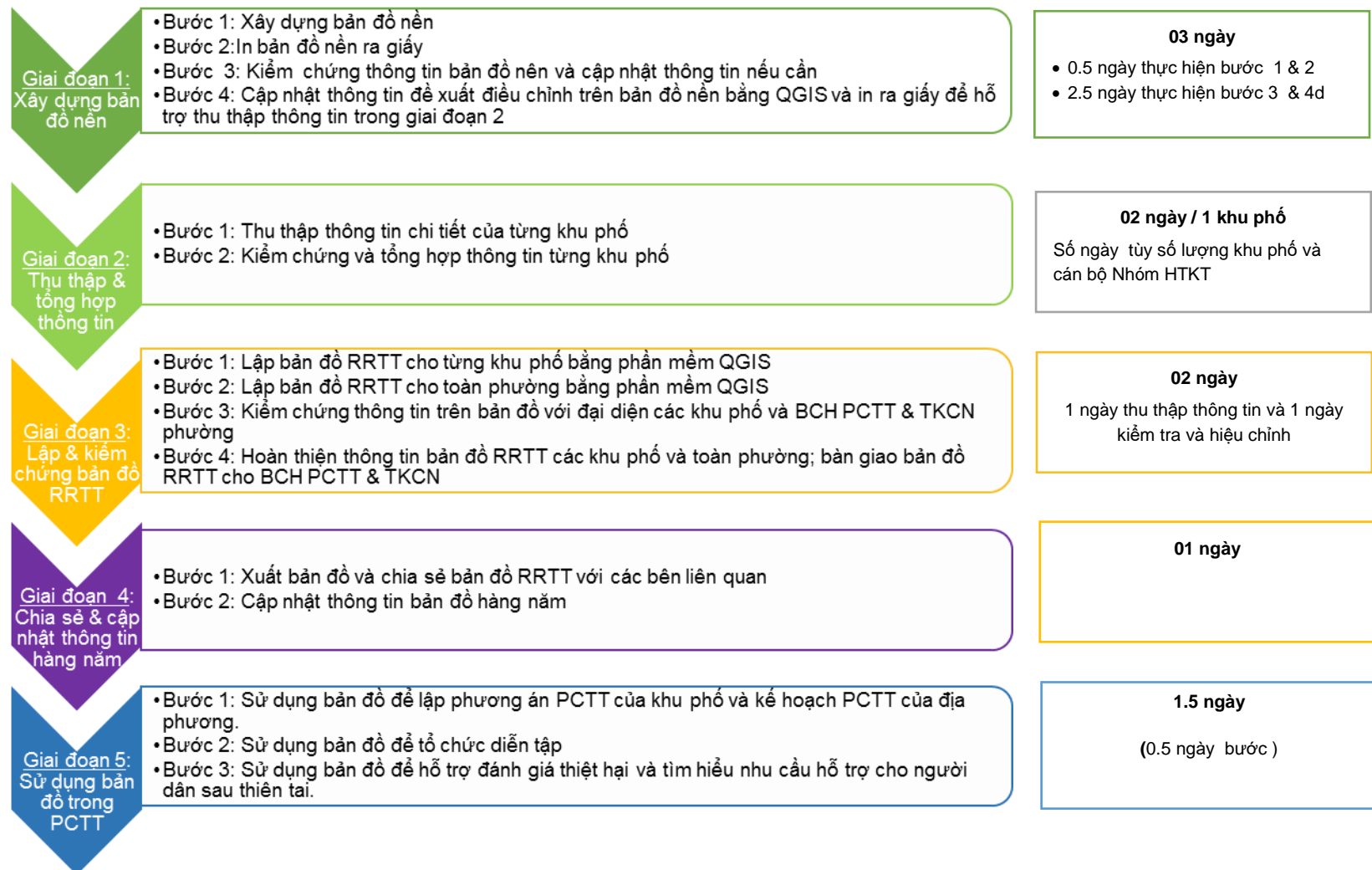
- Giai đoạn 1. Xây dựng bản đồ nền
- Giai đoạn 2. Thu Participatory data collection and synthesis
- Phase 3. Develop multi-hazard risk map at ward level with stakeholder participation
- Phase 4. Share and annual update disaster risk maps
- Phase 5. Use disaster risk map for DRR activities

Qui trình các giai đoạn được mô tả trong Hình 1 dưới đây.

Lưu ý:

Việc thu thập thông tin của người dân thông qua công cụ vẽ bản đồ rủi ro thiên tai trên giấy là một trong những hoạt động quan trọng trong quá trình đánh giá rủi ro thiên tai tại phường. Vì vậy, nhóm đánh giá cần lập kế hoạch để có thể thực hiện công cụ này trong đợt đánh giá RRTT chung của toàn phường. Đối với những địa phương đã triển khai đánh giá rủi ro thiên tai có sử dụng công cụ vẽ bản đồ rủi ro thiên tai trên giấy, nhóm đánh giá không cần lặp lại hoạt động này mà có thể sử dụng ngay bản đồ giấy đã vẽ và các thông tin đã thu thập được để có thể số hóa bản đồ bằng QGIS.

Tuy nhiên, cần cân nhắc thời gian phù hợp để thực hiện các hoạt động đánh giá, đảm bảo hoạt động vẽ bản đồ rủi ro thiên tai để có thể thu thập được các thông tin cần có, phục vụ kịp thời cho việc lập kế hoạch phòng chống thiên tai của địa phương. Nếu làm trễ, việc vẽ bản đồ rủi ro thiên tai sẽ không còn ý nghĩa như dự kiến.



Hình 1. Quy trình xây dựng bản đồ RRTT dạng số



## GIẢI ĐOẠN 1. XÂY DỰNG BẢN ĐỒ NỀN

Mục đích của giai đoạn 1 là xây dựng bản đồ nền của từng khu phố và toàn phường để sử dụng trong các cuộc họp với các bên liên quan nhằm thu thập thông tin trong **Giai đoạn 2**. Để xây dựng bản đồ nền, nhóm HTKT cần cài đặt phần mềm QGIS trên máy tính. Xem hướng dẫn cách cài đặt phần mềm QGIS ở **Phần 1** - Tài liệu hướng dẫn sử dụng QGIS xây dựng Bản đồ số rủi ro thiên tai.

### BƯỚC 1. XÂY DỰNG BẢN ĐỒ NỀN

#### 1.1. Kết quả mong đợi

Một bản đồ nền trong khu vực phường, khu phố thường bao gồm các thông tin cơ bản sau:

- Tên bản đồ
- Hướng của bản đồ
- Ranh giới hành chính khu phố/ phường
- Khung bản đồ (bao gồm hệ tọa độ và lưới chiếu)
- Các trục đường giao thông chính
- Các dòng sông, núi... (nếu có)
- Các cơ sở hạ tầng chính trong khu phố, phường như trường học; bệnh viện v.v.
- Các điểm sinh hoạt chung của người dân trong khu phố, phường

#### 1.2 Người tham gia

Thành viên nhóm HTKT phường

#### 1.3. Cách thực hiện:

Trong bước này, nhóm HTKT sẽ tự thực hiện lần lượt các bước chi tiết để xây dựng bản dự thảo bản đồ nền trước khi in ra kiểm chứng thông tin với các bên liên quan (Xem nội dung hướng dẫn chi tiết ở **phần 1 và 2 – Tài liệu Hướng dẫn sử dụng QGIS xây dựng Bản đồ rủi ro thiên tai**).

Nguồn thông tin để xây dựng bản đồ nền có thể được thu thập từ:

- Nguồn dữ liệu miễn phí trên Internet: Google Map, Open Street Map, và ảnh vệ tinh
- Nguồn dữ liệu địa phương: Bản đồ hành chính, bản đồ từ các chương trình/dự án, các bản đồ chuyên đề có sẵn tại địa phương.

## Lưu ý

Nguồn thông tin khác có thể từ các bên liên quan và người dân địa phương, đặc biệt là những người am hiểu sâu về địa hình của khu vực đang vẽ bản đồ. Cách thu thập thông tin từ nguồn này được trình bày ở bước 3.

## **BƯỚC 2. IN BẢN ĐỒ NỀN RA GIẤY**

### **2.1. Kết quả mong đợi**

Bản dự thảo bản đồ nền đã làm trong bước 1 được in ra giấy khổ lớn để chuẩn bị cho bước kiểm chứng thông tin.

### **2.2. Người tham gia**

Thành viên nhóm HTKT phường

### **3.3. Cách thực hiện**

Trong bước này, nhóm HTKT sẽ tự in bản thảo bản đồ nền ra giấy khổ lớn để chuẩn bị cho bước kiểm chứng thông tin với các bên liên quan (Xem nội dung hướng dẫn chi tiết các in bản đồ ra giấy khổ lớn ở **Phần 2 – Tài liệu Hướng dẫn sử dụng QGIS xây dựng Bản đồ rủi ro thiên tai**)

Mục đích của bước này là kiểm chứng và bổ sung thông tin hành chính cơ bản trên bản đồ nền (ví dụ: đường, trụ sở ủy ban, trường học, v.v). Để dễ dàng cho trường các khu phố, cán bộ địa chính và các bên liên quan dễ hình dung và cung cấp chính xác thông tin, nhóm HTKT cần hiển thị bản đồ nền đầy đủ trên khổ lớn để mọi người có thể góp ý được. Tùy vào điều kiện của địa phương có thể in bản đồ ra giấy A0 (hoặc 2A0) hoặc sử dụng máy chiếu để tất cả mọi người có thể nhìn thấy rõ và tham gia đóng góp ý kiến được. Trong trường hợp số lượng người tham gia bước này không nhiều (1-2 người), nhóm HTKT có thể giải thích và sửa trực tiếp trên máy tính.

## **BƯỚC 3. KIỂM CHỨNG THÔNG TIN BẢN ĐỒ NỀN**

### **3.1. Kết quả mong đợi**

Bản dự thảo bản đồ nền được kiểm chứng, cập nhật và bổ sung thông tin (nếu cần).

### **3.2. Người tham gia**

Thành viên nhóm HTKT phường, cán bộ địa chính phường và trưởng các khu phố

### **3.3. Cách thực hiện**

Nhóm HTKT sẽ tổ chức 2 cuộc họp để kiểm chứng thông tin:

- Cuộc họp 1:
  - Họp với 1 - 2 cán bộ địa chính phường.
  - Nội dung họp: trình bày mục đích xây dựng bản đồ, các thông tin đang có trên bản đồ nền và yêu cầu kiểm chứng, cập nhật, bổ sung thông tin (nếu cần). Sau cuộc họp này,

tùy vào mức độ hợp lý của thông tin mà cán bộ địa chính cung cấp, thành viên nhóm HTKT sẽ điều chỉnh lại bản đồ nền trước khi làm việc với trường các khu phố.

- Cuộc họp 2:
  - Họp với trường/phó (am hiểu rõ về khu phố) các khu phố trực thuộc phường
  - Nội dung họp: trình bày mục đích xây dựng bản đồ, các thông tin đang có trên bản đồ nền và yêu cầu kiểm chứng, cập nhật, bổ sung thông tin (nếu cần). Sau cuộc họp lần 2 này, nhóm HTKT sẽ điều chỉnh lại thông tin bản đồ nền của từng khu phố để có thể sử dụng dễ dàng khi họp thu thập thông tin chi tiết với người dân ở giai đoạn 2.

## **BƯỚC 4. CẬP NHẬT THÔNG TIN BẢN ĐỒ NỀN (NẾU CẦN) VÀ IN RA GIẤY KHỔ LỚN**

### **4.1. Kết quả mong đợi**

Bản đồ nền được cập nhật (nếu cần) và in ra giấy khổ lớn.

### **4.2. Người tham gia**

Thành viên nhóm HTKT phường, cán bộ địa chính phường và trường các khu phố

### **4.3. Cách thực hiện**

Sau cuộc họp lần 2, nhóm HTKT sẽ điều chỉnh lại thông tin bản đồ nền của từng khu phố trên phần mềm QGIS (Xem nội dung hướng dẫn chi tiết ở Phần 2 – Tài liệu Hướng dẫn sử dụng QGIS xây dựng Bản đồ rủi ro thiên tai) theo các góp ý phù hợp của các trường/phó khu phố để có thể sử dụng dễ dàng thu thập thông tin chi tiết với người dân ở Giai đoạn 2.

#### **Lưu ý :**

*Việc kiểm chứng và cập nhật thông tin bản đồ nền có thể được thực hiện trong giai đoạn 2 - Thu thập thông tin của người dân khi đi đánh giá rủi ro thiên tai (điều này đã được thử nghiệm tại vùng dự án của Hội CTĐ Philipin)*

## TÓM LƯỢC

Giai đoạn 1 bao gồm 4 bước chính:

- **Bước 1: Xây dựng bản đồ nền**
- **Bước 2: In bản đồ nền ra giấy**
- **Bước 3: Kiểm định bản đồ nền và cập nhật thông tin (nếu cần)**
- **Bước 4: Cập nhật thông tin bản đồ và in ra giấy**

Các sản phẩm kết quả của giai đoạn 1 bao gồm:

1. **Dữ liệu file bản đồ nền trên phần mềm QGIS của từng khu phố, toàn phường bao gồm các lớp thông tin như giao thông; song ngòi; ranh giới**
2. **Bản đồ in của các khu phố và toàn phường để sử dụng thu thập thông tin trong các buổi họp ở Giai đoạn 2.**

## GIẢI ĐOẠN 2. THU THẬP VÀ TỔNG HỢP THÔNG TIN CẤP PHƯỜNG CÓ SỰ THAM GIA

Giai đoạn thu thập và tổng hợp thông tin chi tiết của toàn phường là giai đoạn sẽ mất nhiều thời gian và kinh phí thực hiện nhất trong quá trình xây dựng bản đồ số rủi ro thiên tai cấp phường vì nhóm đánh giá sẽ tổ chức nhiều cuộc họp theo phương pháp tiếp cận có sự tham gia để có thể thu thập đầy đủ, chính xác thông tin của các đối tượng người dân khác nhau trong phường, đặc biệt là các nhóm NKT và trẻ em.

Để thực hiện việc thu thập thông tin của từng khu phố và tổng hợp cho toàn phường; giai đoạn 2 gồm 2 bước thực hiện chính: (i) thu thập và kiểm chứng thông tin từng khu phố; (ii) tổng hợp thông tin toàn phường



Hình 2. Thu thập thông tin bằng bản đồ nền, Campuchia

### THÔNG TIN CẦN THU THẬP ĐỂ XÂY DỰNG BẢN ĐỒ RRTT

Về cơ bản, để hỗ trợ cho mục đích lập Kế hoạch PCTT và TKCN, Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật sẽ thu thập các thông tin sau đây từ người dân và các bên liên quan thông qua hoạt động vẽ bản đồ rủi ro thiên tai:

- Năng lực phòng chống thiên tai của cộng đồng (bao gồm người dân)

- Tình trạng dễ bị tổn thương của cộng đồng (bao gồm người dân)
- Các rủi ro cộng đồng (bao gồm người dân) có thể gặp phải khi thiên tai xảy ra

Các thông tin này có thể khác ở các nước khác tùy theo chính sách, ngữ cảnh, công cụ đánh giá của mỗi quốc gia. Các thông tin này có thể được phân loại khác nhau tùy theo bối cảnh của từng quốc gia. Tại Việt Nam, theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trong tài liệu QLRRTT DVCD, các thông tin về năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương và rủi ro thiên tai sẽ tập trung vào 03 lĩnh vực (i) an toàn cộng đồng; (ii) sản xuất kinh doanh; (iii) sức khỏe, vệ sinh, môi trường và 03 khía cạnh: (i) vật chất, (ii) tổ chức xã hội, (iii) nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ được đề cập trong Kế hoạch PCTT và TKCN.

- An toàn cộng đồng
  - Các loại hình thiên tai hay xảy ra tại cộng đồng
  - Việc cảnh báo sớm cho người dân và các bên liên quan về thiên tai, đặc biệt là các đối tượng cần hỗ trợ đặc biệt đối với thông tin cảnh báo sớm
  - Các mối nguy hiểm của người dân khi đi sơ tán, đặc biệt là đối với các nhóm dễ bị tổn thương,
  - Việc hỗ trợ người dân và các bên liên quan sơ tán sớm, đặc biệt là các đối tượng cần hỗ trợ đặc biệt để có thể đi sơ tán
  - Trang thiết bị hỗ trợ người dân và bên liên quan ứng phó với thiên tai.
- Sản xuất kinh doanh
  - Công việc sản xuất, kinh doanh chính để tạo thu nhập
  - Ảnh hưởng của thiên tai và các thảm họa do con người gây ra đến các hoạt động sản xuất kinh doanh
  - Hoạt động giảm thiểu thiệt hại cho hoạt động sản xuất kinh doanh
  - Các hỗ trợ giúp người dân, doanh nghiệp hạn chế thiệt hại cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thiên tai (đã làm và nhu cầu cần hỗ trợ thêm trong tương lai)
- Sức khỏe, vệ sinh, môi trường
  - Sử dụng nước sạch trong mùa mưa và khi có thiên tai xảy ra
    - Tình trạng sử dụng nước sạch hàng ngày
    - Tình trạng sử dụng nước sạch trong mùa mưa/thiên tai
    - Các hỗ trợ giúp người dân về vấn đề nước sạch (đã làm và nhu cầu cần hỗ trợ trong tương lai)
  - Sử dụng nhà vệ sinh trong thiên tai
    - Số hộ có nhà vệ sinh
    - Tình trạng sử dụng nhà vệ sinh khi có thiên tai xảy ra
 Các hỗ trợ cho người dân đối với vấn đề đi tiêu hợp vệ sinh (đã làm và nhu cầu cần hỗ trợ trong tương lai)

- Xử lý rác thải trong và sau thiên tai
  - Cách xử lý rác trong và sau thiên tai
  - Các hỗ trợ để thu gom rác (đã làm và nhu cầu cần hỗ trợ trong tương lai)

#### Lưu ý

- Khi thu thập thông tin trong mỗi lĩnh vực, cần làm rõ sự khác biệt giữa phụ nữ và nam giới; người khuyết tật và không khuyết tật về năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương và các rủi ro thiên tai
- Xem bộ câu hỏi chi tiết để tham khảo khi hướng dẫn mỗi nhóm đối tượng vẽ bản đồ rủi ro thiên tai tại Phụ lục 2
- Ngoài thông tin thu thập từ người dân và chính quyền địa phương, có thể thu thập thêm thông tin từ các bản đồ có sẵn của các chương trình/dự án liên quan để xây dựng bản đồ RRTT (nếu phù hợp).

## **BƯỚC 1. THU THẬP THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA MỖI KHU PHỐ**

### **1. 1. Kết quả mong đợi**

Nhóm HTKT có:

- Bản đồ giấy của mỗi khu phố để đưa vào bản đồ số sử dụng QGIS.
- Bảng tổng hợp thông tin về năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương và rủi ro thiên tai (từ kết quả hoạt động vẽ bản đồ) của mỗi khu phố, bao gồm thông tin của:
  - Người khuyết tật
  - Trẻ em
  - Người dân khác trong khu phố
  - Trường học
  - Doanh nghiệp
  - Các tổ chức tôn giáo
  - Chính quyền khu phố
- Danh sách các hộ ưu tiên hỗ trợ cảnh báo sớm và sơ tán sớm của mỗi khu phố, bao gồm thông tin của người khuyết tật (NKT).
- Danh sách các hộ gia đình sống ở khu phố cần đi sơ tán sớm nhưng không cần hỗ trợ đặc biệt từ bên ngoài (có thể bị ảnh hưởng khi thiên tai xảy ra, không an toàn khi ở nhà)





## 1.2. Người tham gia:

Đối tượng tham gia bao gồm 3 nhóm như sau:

### 1.2.1. Nhóm 1: NKT và người thân

- 15 NKT và người thân của NKT/cuộc họp
- NKT với các dạng tật khác nhau trong khu phố (ở các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng từ thiên tai, có khả năng tham gia, có cả nam, nữ, cha mẹ của trẻ khuyết tật)
- Người thân của NKT không có khả năng tham gia (ví dụ: người khuyết tật tâm thần, người khuyết tật vận động nặng, trẻ khuyết tật dưới 10 tuổi)

### 1.2.2. Nhóm 2: Trẻ em

- 10 – 15 trẻ em
- Đại diện trẻ em của khu phố (bao gồm trẻ khuyết tật, từ 10 -16 tuổi có khả năng tham gia được, bao gồm cả trẻ em trai và gái (tỷ lệ cân đối), ở các khu vực hay bị ảnh hưởng bởi thiên tai)

### 1.2.3. Nhóm 3: Đại diện khu phố



- Đại diện các doanh nghiệp trong khu phố hoặc tổ chức đại diện cho các doanh nghiệp (ví dụ: Hiệp hội các doanh nghiệp)
- Đại diện người dân (các thành phần người dân sống trong khu phố, đặc biệt là những người sống lâu năm và am hiểu rõ về khu phố, các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương; bao gồm trẻ em, NKT trong đó có người khiếm thị, khiếm thính và người thân của họ. Tỷ lệ nam, nữ tham gia trong mỗi cuộc họp cân đối)



Hình 4. Họp nhóm trẻ em, Việt Nam

- Đại diện trường học
- Đại diện các tổ chức tôn giáo
- Đại diện chính quyền khu phố

### 1.3. Cách thực hiện:

Trong bước này, nhóm HTKT phường sẽ tổ chức 3 cuộc họp với 3 nhóm dân trên ở mỗi khu phố để thu thập thông tin chi tiết về năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương và rủi ro của các nhóm: (1) nhóm NKT, (2) trẻ em và (3) đại diện người dân của mỗi khu phố bao gồm đại diện của nhóm NKT và trẻ em.

Trước khi sử dụng QGIS để lập bản đồ số của toàn phường, nhóm HTKT cần thu thập và tổng hợp thông tin của người dân và các bên liên quan ở mỗi khu phố lên bản đồ giấy dựa vào bản đồ nền đã in sẵn (được chuẩn bị ở Giai đoạn 1). Để đảm bảo thu thập đủ và chính xác các thông tin về năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương và rủi ro thiên tai của các bên liên quan, người dân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương ở mỗi khu phố, nhóm HTKT cần thực hiện lần lượt các bước thu thập thông tin thông qua việc vẽ bản đồ rủi ro thiên tai trên giấy với các nhóm đối tượng khác nhau và xây dựng danh sách cảnh báo sớm, sơ tán ưu tiên như sau:

*1.3.1 Thu thập thông tin của mỗi khu phố thông qua việc vẽ bản đồ rủi ro thiên tai trên giấy dựa vào bản đồ nền in sẵn và xây dựng danh sách cảnh báo sớm và sơ tán ưu tiên*

*“Với chuyên môn là công nghệ thông tin; tôi dễ dàng tiếp cận phần mềm QGIS và phương pháp vẽ bản đồ này. Tôi đã thực sự tham gia vào các quá trình tập huấn về phần mềm QGIS. Phương pháp này thực sự hiệu quả vì giúp xác định được các hiểm họa, các nguồn lực sẵn có và các bản đồ này còn có thể được cập nhật online. Đó là lý do bản đồ RRTT này hoàn toàn không giống những bản sơ họa truyền thống của chúng tôi.*

**Joshua Gerald Augustine Dela Cruz** (người hưởng lợi), Barangay Tatalon, Philippines

NKT và trẻ em là một trong 02 nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong bối cảnh thiên tai. Để có thể thu thập được thông tin đầy đủ và chính xác của 2 nhóm này, cần huy động sự tham gia tích cực của họ trong các hoạt động vẽ bản đồ rủi ro thiên tai của khu phố và phường. Muốn vậy, nhóm HTKT cần làm việc với riêng từng nhóm, hướng dẫn mỗi nhóm vẽ bản đồ của mình trước khi họ tham gia vẽ bản đồ chung của khu phố và phường cùng với những người khác. Bước đệm này là cần thiết vì nó sẽ giúp NKT và trẻ em:

- Làm quen với vẽ bản đồ giấy, dễ dàng tham gia vẽ bản đồ, cung cấp thông tin khi vẽ bản đồ khu phố ở những bước sau.
- Xác định trước các thông tin về năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương và rủi ro thiên tai của mình để có thể tự tin đưa thông tin của nhóm mình vào bản đồ chung của khu phố, từ đó, đề xuất các nhu cầu và giải pháp hỗ trợ phù hợp trong kế hoạch phòng, chống thiên tai.
- Chọn được đại diện để đưa đầy đủ thông tin của nhóm mình vào bản đồ chung của khu phố.

Vì lý do trên, quá trình thu thập thông tin của mỗi khu phố sẽ diễn ra theo các bước sau:

- i. Thu thập thông tin từ NKT và người thân thông qua hoạt động vẽ bản đồ giấy về rủi ro thiên tai của NKT và xây dựng danh sách cảnh báo sớm và sơ tán sớm ưu tiên;
- ii. Thu thập thông tin từ trẻ em thông qua hoạt động trẻ em vẽ bản đồ giấy về rủi ro thiên tai
- iii. Thu thập thông tin của toàn khu phố thông qua vẽ bản đồ giấy về rủi ro thiên tai và xây dựng danh sách cảnh báo sớm và sơ tán sớm ưu tiên của khu phố, có tích hợp thông tin của NKT và trẻ em (từ bản đồ NKT và trẻ em đã vẽ; danh sách ưu tiên cảnh báo sớm, sơ tán của NKT đã xây dựng)

Chi tiết các lưu ý trong điều phối thu thập thông tin được trình bày ở Phụ lục 2.

### 1.3.2. Thu thập thông tin thực địa sử dụng điện thoại thông minh và thiết bị GPS (Hệ thống định vị toàn cầu)

Xem nội dung hướng dẫn chi tiết ở Phần 4 – Quyển 2: Tài liệu Hướng dẫn sử dụng QGIS xây dựng Bản đồ rủi ro thiên tai.

- Nhóm HTKT sử dụng điện thoại thông minh / thiết bị GPS xuống địa bàn khu phố thu thập thông tin về các đối tượng khảo sát (chụp hình, vị trí đối tượng, miêu tả qua về hiện trạng của đối tượng).
- Thông tin thu thập sẽ dùng để bổ sung và kiểm chứng với thông tin cung cấp từ người dân, trường học, doanh nghiệp và các bên liên quan tại khu phố, phường, đảm bảo bản đồ

*“Tôi tham gia dự án với tư cách là người thu thập thông tin. Tôi đã thu thập các thông tin như nguồn lực của cộng đồng, ranh giới hành chính và đường đi. Định vị GPS được dùng để kiểm tra các điểm/thông tin trên bản đồ. Tôi rất vui khi được tham gia vào thí điểm sang kiến này vì tôi có thêm kinh nghiệm cũng như quen biết thêm những người khác”*

**Poeung Sothea**, Làng Prey Rusey, Tỉnh nguyên viên  
Hội chữ thập đỏ tại Campuchia

RRTT thể hiện sát với thực tế nhất.

### 1.3.3. Tổng hợp thông tin toàn phường

Trong bước này, nhóm HTKT sẽ kiểm chứng thông tin bản đồ của các khu phố, tổng hợp thông tin về năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương và rủi ro thiên tai của các khu phố vào bảng thông tin chung của toàn phường. Tương tự, danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán của mỗi khu phố cũng sẽ được nhóm HTKT tổng hợp thành danh sách của toàn phường.

## **BƯỚC 2. KIỂM CHỨNG THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA CÁC KHU PHỐ**

### **2.1. Kết quả mong đợi**

Nhóm HTKT phường có:

- Thông tin chi tiết của các khu phố đã được kiểm chứng để đưa vào bản đồ số cấp phường sử dụng QGIS.
- Danh sách cảnh báo sớm và sơ tán sớm ưu tiên của toàn phường.
- Bảng tổng hợp thông tin về năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương, rủi ro thiên tai của toàn phường để hỗ trợ lập kế hoạch phòng, chống thiên tai.

### **2.2. Người tham gia**

Các thành viên nhóm HTKT phường, trưởng các khu phố, Ban chỉ huy PCTT & TKCN phường.

### **2.3. Cách thực hiện**

Bước này bao gồm các hoạt động như sau:

#### *a) Kiểm chứng thông tin của các khu phố (từ bản đồ giấy):*

- Giải thích mục đích buổi làm việc.
- Thống nhất cách làm việc và ký hiệu chú thích.
- Mời lần lượt đại diện các khu phố trình bày bản đồ và các thông tin thu thập được.
- Mời đại diện Ban chỉ huy PCTT & TKCN phường kiểm chứng và góp ý cho lần lượt bản đồ rủi ro thiên tai và các thông tin thu thập được của các khu phố
- Đại diện khu phố phản hồi ý kiến và ghi chép những góp ý điều chỉnh bản đồ và các thông tin thu thập được của Ban chỉ huy PCTT & TKCN

#### *b) Lập danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán sớm của phường từ kết quả vẽ bản đồ:*

- Giải thích mục đích lập danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán cho phường.
- Giải thích cách lập danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán cho phường.
- Mời trưởng các khu phố trình bày danh sách cảnh báo sớm và sơ tán ưu tiên của khu phố.
- Thống nhất tên những người cần đưa vào danh sách của phường (khu phố không có khả năng hỗ trợ trong nguồn lực hiện có).
- Tiến hành lập danh sách toàn phường: tổng hợp danh sách những người dân tại các khu phố cần phường hỗ trợ và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên

#### *c) Tổng hợp thông tin theo 3 lĩnh vực, 3 khía cạnh của toàn phường:*

Tổng hợp các thông tin thu thập được từ các khu phố được tổng hợp vào bảng tổng hợp của phường ( xem phụ lục 2, Bảng 1) theo 3 lĩnh vực, 3 khía cạnh; chú trọng đến vấn đề giới và các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

**Lưu ý:**

- Phân công trách nhiệm rõ ràng cho các thành viên của nhóm HTKT và trưởng khu phố để cùng tham gia tổng hợp thông tin vào bản đồ và bảng tổng hợp
- Nhóm HTKT có thể sử dụng Bảng kiểm công việc cần làm (Xem Phụ lục 3) để theo dõi quá trình thực hiện.

## **TÓM LƯỢC**

**Các thông tin và dữ liệu cho việc vẽ bản đồ rủi ro thiên tai được thu thập qua các bước:**

- **Bước 1. Thu thập thông tin chi tiết từng khu phố**
- **Bước 2. Kiểm chứng và tổng hợp thông tin từng khu phố**

**Các sản phẩm/kết quả đạt được cuối giai đoạn này bao gồm:**

1. **Bản đồ giấy của từng khu phố và toàn phường**
2. **Danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán sớm khu phố và toàn phường**
3. **Danh sách những người tự sơ tán ở từng khu phố**
4. **Ảnh chụp và tọa độ của các đối tượng chính**
5. **Biên bản các buổi họp**

## GIẢI ĐOẠN 3. XÂY DỰNG BẢN ĐỒ SỐ RỦI RO THIÊN TAI PHƯỜNG CÓ SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giai đoạn này Nhóm HTKT sẽ sử dụng thông tin thu thập được từ giai đoạn 2 để xây dựng bản đồ số rủi ro thiên tai cho từng khu phố và toàn phường. Các bản đồ này sẽ được kiểm chứng bởi chính quyền và trường/phó khu phố. Bốn bước chính được thực hiện trong giai đoạn này như sau:

### BƯỚC 1. XÂY DỰNG BẢN ĐỒ SỐ RỦI RO THIÊN TAI CÁC KHU PHỐ

#### 1.1. Kết quả mong đợi

Nhóm HTKT và Ban Chỉ huy PCTT & TKCN của phường có bản đồ số rủi ro thiên tai của các khu phố

#### 1.2. Người tham gia

Nhóm HTKT phường

#### 1.3. Cách thực hiện

Các thông tin đã thu thập từ cộng đồng trên bản đồ giấy có thể được cập nhật sang bản đồ số bằng 2 cách sau:

- Cập nhật trực tiếp (thực hiện thủ công) đối tượng, thông tin từ bản đồ giấy lên bản đồ số;
- Cập nhật bản đồ số sử dụng bản đồ giấy sau khi được chụp/ scan và nắn chỉnh tọa độ.

*a) Cập nhật thủ công, trực tiếp thông tin từ bản đồ giấy lên bản đồ số:*

Nhóm HTKT sẽ sử dụng 3 công cụ trong phần mềm QGIS để đưa trực tiếp, thủ công vị trí đối tượng lên bản đồ số bao gồm: (i) tạo điểm, (ii) tạo đường, (iii) tạo vùng. (Xem hướng dẫn nội dung chi tiết ở Phần 3 – Quyển 2 Tài liệu Hướng dẫn kỹ thuật ứng dụng QGIS trong xây dựng và cập nhật Bản đồ rủi ro thiên tai).

Độ chính xác của thông tin được cập nhật phụ thuộc phần lớn vào khả năng so sánh bằng mắt thường vị trí đối tượng cần cập nhật giữa bản đồ giấy và bản đồ số của nhóm HTKT.

#### **Ví dụ:**

*Trên bản đồ giấy, người dân vẽ trực tiếp vị trí nhà an toàn tránh lũ, bão. Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật xác định thủ công (bằng mắt) vị trí của nhà an toàn trên bản đồ số và bản đồ giấy; bổ sung vị trí nhà an toàn tránh lũ, bão lên bản đồ số thông qua phương pháp tạo điểm trên phần mềm QGIS.*





Hình 5. Bản đồ giấy đã thu thập thông tin của Khu phố 6, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, Bình Định, Việt Nam

b) Cập nhật thông tin thông qua scan/chụp bản đồ giấy:

Việc cập nhật thông tin thông qua Scan/chụp bản đồ giấy sẽ được thực hiện qua 03 bước sau:

**Bước 1:** Quét (Scan), chụp ảnh bản đồ giấy (bản đồ nền được in ra) đã có thông tin người dân vẽ trực tiếp các đối tượng.

**Lưu ý:**

- Scan bản đồ phụ thuộc vào khổ giấy của bản đồ, nếu bản đồ khổ nhỏ thì có thể scan toàn bộ trong một lần, nếu bản đồ khổ lớn cần chia ra thành nhiều mảnh để scan hoặc có thể chụp ảnh toàn bộ bản đồ.
- Sản phẩm sau khi scan/chụp sẽ là một file ảnh thông thường, có định dạng là JPEG (.jpg). Đối với việc thành lập bản đồ rủi ro thiên tai, thường sử dụng ảnh có độ phân giải 200 - 300dpi.

**Bước 2:** Nắn chỉnh tọa độ

Nấn bản đồ là bước quan trọng nhất của quá trình thành lập bản đồ số từ bản đồ giấy. Quá trình nấn ảnh là quá trình đưa vị trí (toạ độ) của các điểm, đối tượng trên ảnh khớp với bản đồ số (còn gọi là nấn chỉnh hệ toạ độ).

Để nấn chỉnh hệ toạ độ cần sử dụng công cụ cắm riêng/phần mở rộng (Plugins) trong QGIS. Để kiểm tra xem công cụ cắm đó đã được cài đặt hay chưa, chúng ta kiểm tra theo các bước được hướng dẫn chi tiết tại **Phần 3 – Quyển 2** Tài liệu Hướng dẫn sử dụng QGIS xây dựng Bản đồ rủi ro thiên tai.

### Bước 3: Cập nhật các đối tượng mới lên bản đồ số

Sau khi nấn chỉnh hệ toạ độ, tiến hành cập nhật thông tin, đối tượng (gồm đối tượng, thông tin từ bản đồ giấy và thông tin thực địa) lên bản đồ số bằng công cụ tạo lớp thông tin mới hay hiệu chỉnh lớp thông tin có sẵn trên phần mềm QGIS. (Xem hướng dẫn tại **Phần 2 – Quyển 2**).

Thông tin các đối tượng trên bản đồ được phân ra thành 04 loại cơ bản sau:

- Đối tượng dạng điểm: Thể hiện các đối tượng chiếm diện tích nhỏ nhưng là thông tin rất quan trọng không thể thiếu như: Trụ sở cơ quan, trường học, doanh nghiệp, công trình phòng chống thiên tai, các công trình dân dụng (cầu, cống, nhà văn hoá,...)
- Đối tượng dạng đường: Thể hiện các đối tượng không khép kín hình học, chúng có thể là các đường thẳng, các đường gấp khúc và các cung, ví dụ như: Đường giao thông, sông, suối...
- Đối tượng dạng vùng: Thể hiện các đối tượng khép kín hình học bao phủ một vùng diện tích nhất định, chúng có thể là các hình đa giác (polygon), hình bầu dục, elip (ellipse) và hình chữ nhật, ví dụ như: ranh giới hành chính của xã/phường, thôn/khu phố, hồ nước, khu rừng,...
- Đối tượng dạng chữ: Thể hiện các đối tượng không phải là địa lý của bản đồ như nhãn, tiêu đề, ghi chú,...

## **BƯỚC 2. XÂY DỰNG BẢN ĐỒ RỦI RO THIÊN TAI PHƯỜNG TỪ BẢN ĐỒ CÁC KHU PHỐ**

### **2.1. Kết quả mong đợi**

Nhóm HTKT và Ban Chỉ huy PCTT & TKCN phường có bản đồ số rủi ro thiên tai của toàn phường.

### **2.2. Người tham gia**

Nhóm HTKT phường

### **2.3. Cách thực hiện**

Nhóm HTKT sẽ tổng hợp bản đồ rủi ro thiên tai của các khu phố đã được số hóa để xây dựng bản đồ số rủi ro thiên tai cấp phường.

Để thực hiện, Nhóm HTKT cần mở toàn bộ các lớp thông tin của tất cả các khu phố. Có thể tạo thêm lớp thông tin mới nếu cần thiết. Ví dụ: một số hộ gia đình/dân cư trong danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán sớm có thể phải sơ tán sang khu phố khác, do đó cần tạo lớp thông tin mới cho đối tượng này.

Xem các bước thực hiện chi tiết tại **Phần 3**– Tài liệu Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng QGIS xây dựng Bản đồ rủi ro thiên tai.

### **BƯỚC 3. KIỂM CHỨNG THÔNG TIN CÁC BẢN ĐỒ VỚI ĐẠI DIỆN CÁC KHU PHỐ VÀ BCH PCTT &TKCN**

#### **3.1. Kết quả mong đợi**

Bản đồ số rủi ro thiên tai của các khu phố và toàn phường; danh sách ưu tiên cảnh báo sớm, sơ tán sớm và bảng tổng hợp thông tin về năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương và rủi ro thiên tai toàn phường được kiểm chứng.

#### **3.2. Người tham gia**

Nhóm HTKT, trưởng các khu phố, Ban chỉ huy PCTT & TKCN phường.

#### **3.3. Cách thực hiện:**

Ở bước này, nhóm HTKT sẽ tổ chức 01 cuộc họp với các trưởng khu phố và thành viên Ban chỉ huy PCTT & TKCN phường để:

- Trình bày các nội dung
  - Thông tin bản đồ phường (trong đó có thông tin các khu phố)
  - Danh sách cảnh báo sớm, sơ tán ưu tiên của phường (trong đó có thông tin các khu phố)
  - Bảng tổng hợp thông tin về năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương và rủi ro thiên tai toàn phường
- Thu thập ý kiến góp ý của các bên liên quan để điều chỉnh (nếu hợp lý)

### **BƯỚC 4. HOÀN THIỆN THÔNG TIN BẢN ĐỒ SỐ RỦI RO THIÊN TAI CÁC KHU PHỐ VÀ TOÀN PHƯỜNG DỰA VÀO KẾT QUẢ KIỂM CHỨNG**

#### **4.1. Kết quả mong đợi**



- Bản đồ số rủi ro thiên tai các khu phố và toàn phường được hoàn thiện dựa vào kết quả hợp kiểm chứng với các bên liên quan ở bước 3.
- Ban chỉ huy PCTT & TKCN phường có bản đồ số rủi ro thiên tai các khu phố, toàn phường và các thông tin liên quan để có thể sử dụng, chia sẻ cho các bên liên quan ở các cấp sử dụng với nhiều mục đích khác nhau.

#### 4.2. Người tham gia

Nhóm HTKT, đại diện Ban chỉ huy PCTT & TKCN phường

#### 4.3. Cách thực hiện:

- Hoàn thiện bản đồ: Dựa vào kết quả hợp kiểm chứng, nhóm HTKT sẽ điều chỉnh thông tin của bản đồ để hoàn thiện bản đồ trước khi bàn giao cho Ban chỉ huy PCTT & TKCN phường. Cách điều chỉnh thông tin bản đồ tương tự các bước tại Phần 2 – Tài liệu hướng dẫn sử dụng QGIS xây dựng Bản đồ rủi ro thiên tai.
- Bàn giao bản đồ số: Nhóm HTKT sẽ tổ chức 1 buổi họp với đại diện Ban chỉ huy PCTT & TKCN nhằm
  - Trình bày lại các điểm đã điều chỉnh hoàn thiện dựa vào kết quả kiểm chứng ở bước 3.
  - Trưởng nhóm HTKT sẽ chính thức bàn giao bản đồ số, các bản đồ giấy của các khu phố và các thông tin có liên quan (file cứng và mềm) để Ban chỉ huy có thể sử dụng, chia sẻ cho các bên liên quan ở các cấp sử dụng với nhiều mục đích khác.
  - Giới thiệu các thông tin liên quan thu thập ở Giai đoạn 2 có thể sử dụng hỗ trợ cho các mục đích lập kế hoạch PCTT, phát triển kinh tế xã hội thông qua việc vẽ bản đồ này....

#### Lưu ý

Để giúp Ban chỉ huy PCTT & TKCN hiểu rõ được lợi ích, làm chủ được bản đồ số của toàn phường và các thông tin liên quan thu thập được thông qua việc sử dụng công cụ này, khi bàn giao bản đồ, nhóm HTKT cần giới thiệu chi tiết về các lợi ích của việc sử dụng bản đồ số này (so với các bản đồ rủi ro thiên tai thông thường trước đây). Ví dụ: có thể dễ dàng lưu trữ, cập nhật/điều chỉnh khi cần; dễ dàng chia sẻ nhanh thông tin cho các bên liên quan ở các cấp, hỗ trợ dễ dàng hơn cho nhiều đối tượng sử dụng với nhiều mục đích khác nhau, v.v. Đây là sự khác biệt rất lớn giữa bản đồ số và bản đồ giấy thông thường nên được chia sẻ và giải thích lợi ích của nó. Một số đề xuất về các mục đích sử dụng cho các bên liên quan khác được trình bày ở Giai đoạn 5

### TÓM LƯỢC GIAI ĐOẠN 3

Giai đoạn 3 gồm có **4 bước** thực hiện chính:

- Xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai các khu phố
- Xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai toàn phường
- Kiểm chứng bản đồ với các cơ quan chính quyền
- Hoàn thiện và bàn giao bản đồ rủi ro thiên tai cho chính quyền phường

Các sản phẩm được xây dựng trong giai đoạn 3:

1. Dữ liệu mềm bản đồ rủi ro thiên tai các khu phố trên phần mềm QGIS
2. Dữ liệu mềm bản đồ rủi ro thiên tai toàn phường trên phần mềm QGIS
3. Danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán sớm của các khu phố và toàn phường.
4. Danh sách những người có khả năng tự sơ tán của các khu phố.

## GIẢI ĐOẠN 4. CHIA SẺ VÀ CẬP NHẬT THÔNG TIN BẢN ĐỒ SỔ RỦI RO THIÊN TAI HÀNG NĂM

Giai đoạn 4 chủ yếu chia sẻ bản đồ RRTT với các bên liên quan (bao gồm cả người dân) và cập nhật thông tin bản đồ hàng năm. Bản đồ được chia sẻ dưới nhiều hình thức khác nhau, sẽ được trình bày cụ thể dưới đây.

### BƯỚC 1. XUẤT VÀ IN BẢN ĐỒ RỦI RO THIÊN TAI, CHIA SẺ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

#### 1.1. Kết quả mong đợi

Bản đồ hoàn thiện được in ra, chia sẻ cho người dân và các bên liên quan

#### 1.2 Người tham gia

Nhóm HTKT và Ban PCTT & TKCN phường

#### 1.3 Cách thực hiện

Nhóm HTKT cần thực hiện các bước sau để chia sẻ bản đồ và thông tin liên quan cho người dân, các bên liên quan ở các cấp:

##### A) Xuất và in bản đồ:

Độ phân giải và tỷ lệ của bản đồ có thể điều chỉnh tùy theo mục đích của bản đồ. Xem hướng dẫn chi tiết cách thực hiện tại **mục II, Phần 2 – Quyển 2**. Tài liệu Hướng dẫn sử dụng QGIS xây dựng Bản đồ rủi ro thiên tai.

b) Chia sẻ bản đồ và các thông tin liên quan cho người dân và các bên liên quan (thông qua các cuộc họp dân, trang thông tin của phường, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN phường, Trung tâm Phòng tránh và GNNT, v.v):

Trước khi chia sẻ bản đồ và các thông tin liên quan cho người dân và các bên liên quan ở các cấp, nhóm HTKT cần xác định rõ

“Phương pháp lập bản đồ rủi ro thiên tai rất hiệu quả. Người dân cũng như cộng đồng thôn xóm và sangkats (xã) giờ nhận thức rõ hơn về tình trạng dễ bị tổn thương cũng như các nguồn lực của họ. Chúng tôi sẽ sử dụng bản đồ này để lập kế hoạch ứng phó thiên tai cho cộng đồng. Tôi cũng sẽ sử dụng phương pháp này... cho các dự án khác”

**Leam La, Tỉnh Bantey Meanchey, Cambodia**

- (i) đối tượng nên chia sẻ là ai,
- (ii) các thông tin cần chia sẻ cho mỗi nhóm đối tượng là gì
- (iii) vì sao cần được chia sẻ
- (iv) chia sẻ bằng cách nào là phù hợp với mỗi nhóm đối tượng.

Để có thể làm được công việc này một cách dễ dàng, nhóm

HTKT nên kẻ sẵn bảng, đưa các thông tin cần thu thập lần lượt vào mỗi cột (xem bảng tham

khảo tại Phụ lục 3). Về việc chia sẻ thông tin, nhóm HTKT nên quyết định loại thông tin cần chia sẻ, phương pháp chia sẻ dựa trên các đặc điểm về văn hóa, phong tục, quyền riêng tư của người dân, nguồn lực hiện có (tài chính và hậu cần của địa phương)

## **BƯỚC 2. CẬP NHẬT THÔNG TIN BẢN ĐỒ HÀNG NĂM**

### **2.1. Kết quả mong đợi:**

Bản đồ số rủi ro thiên tai được cập nhật hàng năm có sự tham gia của người dân và các bên liên quan

### **2.2. Người tham gia**

Nhóm HTKT phường, đại diện các khu phố và Ban PCTT & TKCN của phường

### **2.3. Cách thực hiện**

Để cập nhật thông tin bản đồ rủi ro thiên tai hàng năm, nhóm HTKT sẽ tổ chức các cuộc họp sau với các bên liên quan:

- Tổ chức 01 cuộc họp ở mỗi khu phố: Tiểu ban PCTT & TKCN mỗi khu phố mời đại diện người dân và các bên liên quan trong khu phố (tương tự thành phần như cuộc họp thu thập thông tin chi tiết để vẽ bản đồ số) đến tham gia để thu thập thông tin về các thay đổi so với năm trước. Các thông tin thay đổi có thể được vẽ ngay trên bản đồ giấy của khu phố (đã vẽ năm trước) hoặc ghi chép lại vào sổ tay

“Bản đồ được xây dựng bằng phần mềm QGIS giúp chúng tôi điều phối các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai giữa các đơn vị liên quan tốt hơn. Cụ thể, tôi có thể giao nhiệm vụ đúng người đúng việc hơn, như chỉ định Đội PCTT& TKCN sơ tán những đối tượng dễ bị tổn thương một cách phù hợp.... Dữ liệu từ bản đồ có thể giúp tôi tiết kiệm được nhiều thời gian hơn, tôi có thể dễ dàng chiết xuất thông tin từ cơ sở dữ liệu này. Trong diễn tập hoặc ứng phó khẩn cấp, chúng tôi chỉ cần xem các thông tin cần thiết trên bản đồ và có thể hành động ngay... Để phát huy hiệu quả của bản đồ trong PCTT & TKCN, dữ liệu này cần được cập nhật thường xuyên. Bên cạnh đó, bản đồ này không chỉ hỗ trợ chúng tôi lập kế hoạch PCTT&TKCN tốt hơn mà còn hỗ trợ thông tin để lập kế hoạch PTKTXH”

**Phan Đăng Khoa, Chủ tịch Phường Thị Nại,  
Vietnam , Cambodia**

- để báo cáo cho nhóm HTKT kỹ thuật phường trong cuộc họp ở cấp phường.
- Tổ chức 01 cuộc họp ở phường với đại diện các khu phố (trưởng/phó mỗi khu phố) và Ban Chỉ huy PCTT & TKCN của phường để thu thập các thông tin thay đổi của toàn phường so với năm trước. Mỗi khu phố sẽ lần lượt chia sẻ thông tin về những thay đổi của khu phố mình so với năm trước bằng cách chỉ vào các thông tin mới điều chỉnh trên bản đồ giấy để trình bày hoặc báo cáo miệng các thông tin thay đổi (nếu không thể hiện được trên bản đồ). Thông qua phần chia sẻ này, các bên liên quan, đặc biệt là nhóm HTKT cập nhật được các thay đổi và thống nhất được nội dung cần điều chỉnh trên bản đồ.

Sau 2 cuộc họp này, thành viên nhóm HTKT sẽ cập nhật thông tin thay đổi do các bên liên quan cung cấp vào bản đồ số của phường.

#### **Lưu ý**

- Việc cập nhật thông tin trên bản đồ và các danh sách người dân ưu tiên hỗ trợ cảnh báo và sơ tán sớm hàng năm là rất quan trọng
- Để đảm bảo tính khả thi cho việc cập nhật thông tin nói trên, cần
  - Tăng cường năng lực cho các thành viên nhóm HTKT, Tiểu/Ban chỉ huy PCTT & TKCN của địa phương để có thể chủ động cập nhật thông tin hàng năm mà không cần phải chờ sự hỗ trợ từ các tư vấn bên ngoài. Trong quá trình đào tạo, cần làm rõ lợi ích và tác hại của việc không cập nhật thông tin hàng năm cho các thành viên. Nếu không hiểu rõ điều này, rất khó để tạo động lực cập nhật thông tin cho các thành viên trong nhóm HTKT và Tiểu/Ban chỉ huy PCTT & TKCN.
  - Cần cân nhắc và thống nhất phương pháp cập nhật thông tin đơn giản, khả thi để các thành viên này có thể thực hiện trong khả năng nguồn lực hiện có của địa phương

## TÓM LƯỢC GIAI ĐOẠN 4

Giai đoạn 4 gồm có 2 bước thực hiện chính:

- In và chia sẻ bản đồ rủi ro thiên tai với các bên liên
- Cập nhật thông tin bản đồ hằng năm

Các sản phẩm cần phải hoàn thành sau năm đầu tiên thực hiện phương pháp

- Dữ liệu mềm bản đồ rủi ro thiên tai các khu phố và toàn phường định dạng in (jpeg hoặc pdf)
- Bản đồ in khổ lớn hoặc bản đồ cỡ nhỏ có thể mang đi dễ dàng, tùy thuộc vào mục đích chia sẻ

Các sản phẩm được xây dựng trong giai đoạn 4 từ năm thứ 2 trở đi:

1. Bản đồ rủi ro thiên tai các khu phố và toàn phường được cập nhật
2. Danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán sớm của khu phố và toàn phường
3. Danh sách các hộ tự sơ tán các khu phố

## GIẢI ĐOẠN 5. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ RỦI RO THIÊN TAI LẬP PHƯƠNG ÁN, KẾ HOẠCH PCTT, TỔ CHỨC DIỄN TẬP SƠ TÁN VÀ ĐÁNH GIÁ THIẾT HẠI

Giai đoạn này mô tả việc sử dụng bản đồ rủi ro thiên tai để (i) lập kế hoạch PCTT, (ii) tổ chức diễn tập, (iii) đánh giá thiệt hại và tìm hiểu nhu cầu hỗ trợ. Để khuyến khích chính quyền địa phương áp dụng phương pháp vẽ bản đồ rủi ro thiên tai, nên sử dụng bản đồ ngay từ giai đoạn đầu triển khai hoạt động.

### BƯỚC 1. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỂ LẬP PHƯƠNG ÁN PCTT CỦA CÁC KHU PHỐ VÀ KẾ HOẠCH PCTT CỦA PHƯỜNG

#### 1.1. Kết quả mong đợi

Bản đồ được Tiểu Ban Chỉ huy PCTT & TKCN khu phố và Ban Chỉ huy PCTT & TKCN phường sử dụng hiệu quả để lập phương án PCTT của khu phố, kế hoạch PCTT của phường và hỗ trợ đánh giá thiệt hại, tìm hiểu nhu cầu hỗ trợ của người dân sau thiên tai

#### 1.2. Người tham gia

- Xây dựng phương án PCTT của khu phố cần sự tham gia của các thành viên thuộc Nhóm HTKT, Tiểu ban PCTT & TKCN, người dân mỗi khu phố và các bên liên quan khác (xem chi tiết ở phần mô tả thành phần tham gia cung cấp thông tin chi tiết ở mỗi khu phố), đại diện Ban Chỉ huy PCTT & TKCN phường.
- Kế hoạch PCTT của phường được xây dựng bởi các thành viên của Ban Chỉ huy PCTT & TKCN phường, trưởng Tiểu ban PCTT & TKCN của mỗi khu phố, đại diện thành viên Ban Chỉ huy PCTT & TKCN thành phố và các cán bộ có liên quan ở UBND phường.

“Phương pháp mới giúp công tác lập kế hoạch PCTT&TKCN hiệu quả hơn trước..., giúp chúng tôi thu thập các thông tin về hiểm họa, nguy cơ và tính dễ bị tổn thương tại các vị trí chính xác. Các kế hoạch PCTT &TKCN trước đây rất chung chung và khó có thể sử dụng để ra quyết định ứng phó khẩn cấp một cách kịp thời. Với phương pháp mới này, danh sách các đối tượng dễ bị tổn thương đã được lập sẵn trong cơ sở dữ liệu và chính xác các vị trí, do đó các thông tin này sẽ là cơ sở để xây dựng một kế hoạch PCTT&TKCN sát thực tế và mang tính khả thi cao”

**Nguyễn Ngọc Trinh**, Thành viên

#### 1.3. Cách thực hiện

Kế hoạch PCTT (bao gồm phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại thiên tai cụ thể - theo điều 15 - Luật PCTT của Việt Nam) của khu phố và toàn phường có thể lồng ghép với các thông tin thu thập được từ bản đồ rủi ro thiên tai

- Các thông tin thu thập được từ công cụ vẽ bản đồ được lồng ghép vào kế hoạch PCTT các khu phố và toàn phường
  - Các thông tin đưa vào sẽ được tách theo mỗi loại hình thiên tai và theo các giai đoạn phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả. Các thông tin này cũng sẽ hỗ trợ các cơ quan dự toán ngân sách và nguồn lực để triển khai các biện pháp ứng phó.
  - Dựa vào thông tin thu thập được về danh sách người dân tự đi sơ tán không cần hỗ trợ, danh sách cảnh báo sớm và sơ tán ưu tiên của toàn khu phố, Tiểu ban PCTT &TKCN có thể:
    - phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên hỗ trợ cảnh báo sớm và sơ tán sớm một cách phù hợp cho những người trong 2 danh sách ưu tiên cũng như thực hiện giám sát việc sơ tán của những người dân không cần hỗ trợ. Tên của các thành viên hỗ trợ và giám sát sơ tán sẽ được viết vào ngay trên các danh sách đã lập.
    - xây dựng cơ chế cảnh báo và sơ tán sớm phù hợp với nhu cầu người dân. Các nhiệm vụ chi tiết cho từng thành viên/ đơn vị liên quan khi thực hiện cảnh báo và sơ tán sớm sẽ được liệt kê đầy đủ. Quy trình này nên được viết rõ ràng trong phương án ứng phó với mỗi loại hình thiên tai theo các cấp độ rủi ro khác nhau để các thành viên trong Tiểu ban biết rõ nhiệm vụ cần làm. Danh sách cảnh báo sớm và sơ tán sớm ưu tiên, danh sách các hộ dân tự sơ tán không cần hỗ trợ (có tên các thành viên Tiểu ban PCTT & TKCN được phân công hỗ trợ, giám sát) nên được đính kèm trong phụ lục của bản kế hoạch để giúp các thành viên trong Tiểu ban PCTT &TKCN có thể xem và sử dụng khi tổ chức diễn tập và khi có thiên tai xảy ra.
- Kế hoạch PCTT sẽ được chia sẻ với các cơ quan liên quan (từ cấp khu phố, phường đến các cấp cao hơn). Do đó kế hoạch PCTT nên được chia sẻ kết hợp cùng bản đồ rủi ro thiên tai để giúp người dân và các cơ quan liên quan để hiểu hơn. Ví dụ: Khi Tiểu ban PCTT&TKCN phường trình bày với thành phố về các hoạt động sẽ triển khai trong Kế hoạch PCTT&TKCN cho một loại hình thiên tai cụ thể (như bão lũ), bản đồ rủi ro thiên tai cho loại hình bão lũ bao gồm các thông tin các khu vực có khả năng bị ngập, các đối tượng dễ bị tổn thương cụ thể và ác năng lực, nguồn lực tương ứng sẽ được trích xuất từ dữ liệu trên phần mềm QGIS.

## **BƯỚC 2. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỂ TỔ CHỨC DIỄN TẬP SƠ TÁN (KẾT HỢP NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO NGƯỜI DÂN)**

### **2.1. Kết quả mong đợi**

Bản đồ rủi ro thiên tai và danh sách ưu tiên cảnh báo và sơ tán sớm được Tiểu ban PCTT & TKCN khu phố và Ban PCTT & TKCN phường sử dụng hiệu quả để tổ chức diễn tập sơ tán ở cấp khu phố và phường.



## 2.2. Người tham gia:

- Diễn tập sơ tán khu phố: Đại diện Ban Chỉ huy PCTT & TKCN phường, các thành viên Ban Chỉ huy PCTT & TKCN khu phố, đội xung kích khu phố (nếu có), người dân trong khu phố
- Diễn tập sơ tán phường: Đại diện Ban Chỉ huy PCTT & TKCN thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy PCTT & TKCN phường, tiểu ban PCTT & TKCN các khu phố, đội xung kích khu phố (nếu có), phường; người dân các khu phố và các bên liên quan khác

## 2.3. Cách thực hiện:

Bản đồ rủi ro thiên tai và danh sách ưu tiên cảnh báo và sơ tán sớm được sử dụng để tổ chức diễn tập sơ tán ở cấp khu phố và phường cụ thể như sau:

- Xây dựng kịch bản diễn tập sơ tán tại khu phố. Nội dung kịch bản diễn tập sơ tán được xây dựng chủ yếu dựa trên cơ chế cảnh báo và sơ tán dân theo phương án ứng phó với mỗi loại hình thiên tai và các danh sách cảnh báo và sơ tán sớm có liên quan (có thể mở rộng nội dung diễn tập nếu có đủ nguồn lực).
- Nâng cao nhận thức của người dân, thống nhất cách phối hợp giữa người dân và tiểu ban PCTT & TKCN trong việc tổ chức cảnh báo sớm và sơ tán sớm.
- Giám sát và hỗ trợ tổ chức diễn tập

“Phương pháp sử dụng bản đồ rủi ro này thực sự hỗ trợ chúng tôi rất nhiều trong PCTT vì cung cấp thông tin chi tiết và có thể cập nhật được. Chúng tôi có thể sử dụng các bản đồ này để lập kế hoạch PCTT của xã (barangay) như xác định đường sơ tán, điểm tránh trú, nguy cơ hiểm họa, tính dễ bị tổn thương. Những bản đồ này đã trở thành công cụ rất có ích trong việc xác định các chương trình ưu tiên của xã”

**Alexis Reynaldo G Santos** (Chủ tịch xã), Quezon, Philippines.



Hình 6. Diễn tập PCTT&TKCN Phường Thị Nại, Quy Nhơn, Việt Nam

### **BƯỚC 3. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ HỖ TRỢ ĐÁNH GIÁ THIẾT HẠI VÀ TÌM HIỂU NHU CẦU HỖ TRỢ CỦA NGƯỜI DÂN SAU THIÊN TAI**

#### **3.1. Kết quả mong đợi**

Bản đồ được Ban Chỉ huy PCTT & TKCN địa phương (cấp khu phố và phường) và các bên liên quan sử dụng hiệu quả để hỗ trợ cho việc đánh giá thiệt hại và tìm hiểu nhu cầu hỗ trợ của người dân sau thiên tai

#### **3.2. Người tham gia**

Thành viên Tiểu ban Ban PCTT & TKCN các khu phố, Ban Chỉ huy PCTT & TKCN phường và các bên liên quan (ví dụ: các tổ chức phi chính phủ trong nước, quốc tế đến hỗ trợ địa phương khắc phục hậu quả sau thiên tai).

#### **3.3. Cách thực hiện**

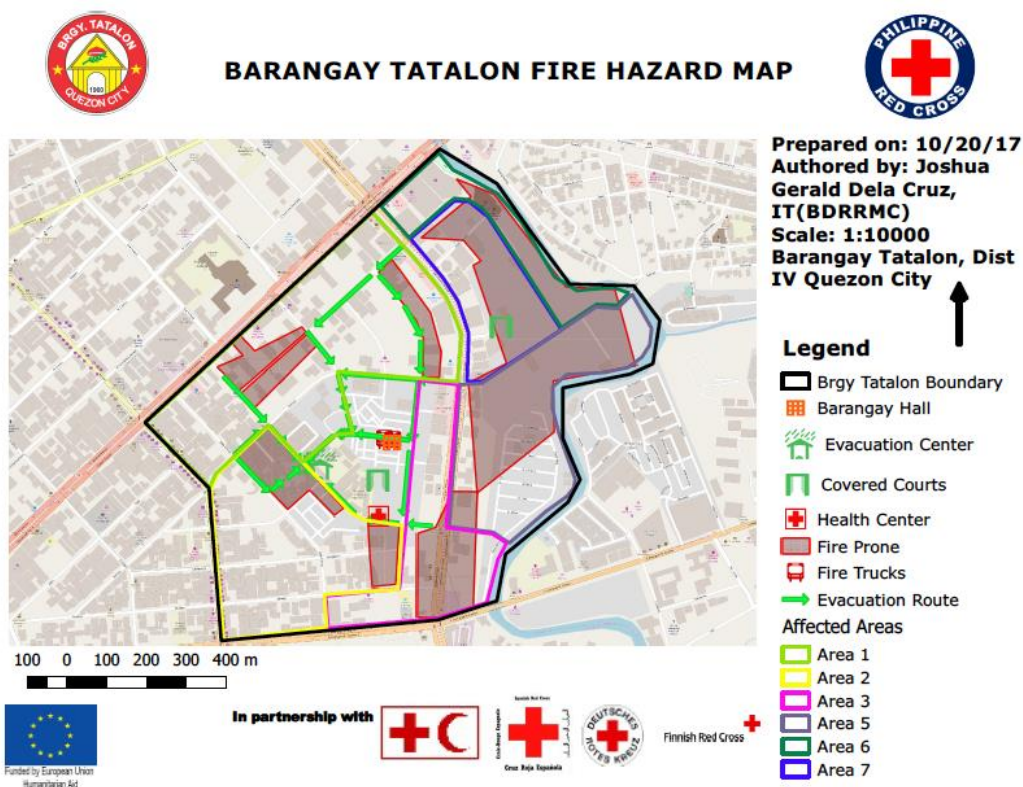
Ngay sau khi thiên tai kết thúc, trưởng các khu phố tổ chức 1 cuộc họp nhanh với các thành viên như sau:

- Chuẩn bị triển khai đánh giá mức độ thiệt hại và tìm hiểu nhu cầu hỗ trợ của các hộ gia đình bị ảnh hưởng. Để hỗ trợ cho việc thảo luận thống nhất kế hoạch đánh giá, ngoài phương án PCTT, trưởng tiểu ban PCTT & TKCN nên sử dụng thêm bản đồ rủi ro thiên tai nhằm xác định
  - rà soát và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng

- o vị trí của những đối tượng dễ bị tổn thương có nguy cơ ảnh hưởng

Do vậy, bản đồ rủi ro thiên tai hỗ trợ chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan tập trung đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu vào các khu vực và hộ gia đình bị ảnh hưởng

- Trong giai đoạn đánh giá mức độ thiệt hại và tìm hiểu nhu cầu hỗ trợ, bản đồ rủi ro thiên tai được sử dụng để đưa các thông tin về kế hoạch đánh giá như vị trí của các nhóm thu thập thông tin. Ngoài ra, Ban Chỉ huy PCTT & TKCN phường có thể chia sẻ thông tin về tình hình thiệt hại của địa phương dựa trên bản đồ đã phân tích cho các bên liên quan, các tổ chức liên quan để hỗ trợ xây dựng kế hoạch đánh giá thiệt hại, tìm hiểu nhu cầu của người dân tại các khu phố bị ảnh hưởng.
- Sau khi hoàn thành công tác đánh giá thiệt hại và tìm hiểu nhu cầu, Ban Chỉ huy PCTT & TKCN có thể sử dụng bản đồ để xác định khu vực và các hộ gia đình thực tế bị ảnh hưởng so với dự báo. Nếu có thay đổi, các thành viên của ban có thể ghi chú lại vào sổ ghi chép hoặc ghi chú trực tiếp trên bản đồ (có thể dùng giấy sticker dán hoặc dính trực tiếp lên bản đồ). Ban Chỉ huy PCTT & TKCN nên chia sẻ các thông tin này sẽ được chia sẻ với các bên liên quan và các cấp chính quyền cao hơn để hỗ trợ báo cáo và vận động gây quỹ.



Hình 7 – Bản đồ rủi ro thiên tai xã Tatalon

## TÓM LƯỢC GIAI ĐOẠN 5

Giai đoạn 5 trình bày 3 cách sử dụng bản đồ rủi ro thiên tai trong hoạt động PCTT& TKCN:

- Xây dựng kế hoạch PCTT & TKCN các khu phố và toàn phường
- Sử dụng trong diễn tập PCTT&TKCN
- Hỗ trợ đánh giá thiệt hại và tìm hiểu nhu cầu hỗ trợ

# PHỤ LỤC 1. BẢNG CÂU HỎI THAM KHẢO ĐỂ THU THẬP THÔNG TIN TỪ CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG

## 1. Bảng câu hỏi tham khảo cho nhóm NKT

| TT.                               | Thông tin cần thu thập                | Câu hỏi chi tiết  | Loại hiển thị thông tin |                   |
|-----------------------------------|---------------------------------------|---|-------------------------|-------------------|
|                                   |                                       |   | Bản đồ                  | Báo cáo /kế hoạch |
| <b>Thông tin chung</b>            |                                       |   |                         |                   |
| 1                                 | Thông tin cơ bản trên bản đồ nền      | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các thông tin đã vẽ sẵn trên bản đồ nền chính xác chưa? Nếu chưa, nên điều chỉnh thế nào?</li> </ul>   | X                       |                   |
| 2                                 | Nhà ở                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khu phố mình có bao nhiêu NKT?</li> <li>Tên của NKT?</li> <li>Nhà của các anh, chị ở đâu?</li> <li>Còn nhà NKT nào chưa được vẽ lên bản đồ?</li> </ul>               | X                       | X                 |
|                                   |                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong khu phố /tổ có bao nhiêu nhà cao tầng, kiên cố có thể đến sơ tán khi có thiên tai?</li> <li>Những nhà đó nằm ở đâu?</li> </ul>                                 | X                       | X                 |
|                                   |                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà của các thành viên Đội PCTT, đội xung kích trong tổ nằm ở đâu?</li> </ul>  | X                       |                   |
| 3                                 | Loại thiên tai hay xảy ra tại khu phố | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các loại hình thiên tai nào hay xảy ra tại khu phố? (Ví dụ: Bão, lũ, hạn hán)</li> </ul>   | X                       | X                 |
|                                   |                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khu vực nào trong khu phố dễ bị ảnh hưởng từ mỗi loại hình thiên tai đó?</li> <li>Vì sao?</li> </ul>   | X                       | X                 |
|                                   |                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà NKT nào hay bị ảnh hưởng nặng nhất?</li> </ul>   | X                       | X                 |
| <b>Lĩnh vực an toàn cộng đồng</b> |                                       |   |                         |                   |
| 1                                 | Cảnh báo sớm                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khi thiên tai xảy ra, khu vực nào trong khu phố không nhận được thông tin cảnh báo sớm từ phương tiện cảnh báo thông thường của khu phố?</li> <li>Vì sao?</li> </ul> | X                       | X                 |
|                                   |                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ngoài các hộ gia đình trong các khu vực đó, có trường hợp nào không nhận được thông tin cảnh báo?</li> <li>Vì sao?</li> </ul>  | X                       | X                 |

|                                     |  |   |   |   |
|-------------------------------------|--|---|---|---|
|                                     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cách cảnh báo cho người Điếc, khiếm thị, trí tuệ/tâm thần có gì khác với người dân khác trong khu phố không?</li> <li>Nếu có/không, vì sao?</li> </ul> |   | X |
|                                     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong các hộ không nhận được thông tin cảnh báo, hộ nào cần được hỗ trợ cảnh báo sớm ưu tiên?</li> </ul>   | X | X |
|                                     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cách hỗ trợ phù hợp là gì?</li> </ul>  | X | X |
|                                     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Vì sao đề xuất cách hỗ trợ đó?</li> </ul>  |   | X |
|                                     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Những hộ còn lại muốn nhận thông tin cảnh báo bằng cách nào?</li> </ul>  | X | X |
| 2                                   | Sơ tán sớm                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có bao nhiêu hộ gia đình có NKT đi sơ tán khi thiên tai xảy ra?</li> <li>Trong đó, hộ nào cần được hỗ trợ đi sơ tán sớm?</li> <li>Vì sao?</li> </ul>   | X | X |
|                                     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cách hỗ trợ phù hợp là gì??</li> </ul>   | X | X |
|                                     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Muốn đến sơ tán ở đâu?</li> </ul>  | X | X |
|                                     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Vì sao?</li> </ul>   |   | X |
|                                     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Điều kiện tiếp cận và sinh hoạt tại điểm sơ tán đến có đảm bảo cho NKT?</li> </ul>   | X | X |
|                                     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đi sơ tán bằng đường nào?</li> <li>Vì sao?</li> </ul>  | X | X |
|                                     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>NKT có thể gặp những mối nguy hiểm nào khi đi sơ tán?</li> </ul>   | X | X |
| 3                                   | Trang thiết bị hỗ trợ NKT sơ tán trong thiên tai | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khu phố có những trang thiết bị nào để ứng phó với thiên tai?</li> <li>Chất lượng của các trang thiết bị này thế nào?</li> </ul>                       | X | X |
|                                     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nơi bảo quản các trang thiết bị này ở đâu?</li> </ul>  | X |   |
|                                     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có khó khăn gì khi sử dụng các trang thiết bị này trong hỗ trợ NKT?</li> </ul>   |   | X |
| <b>Lĩnh vực sản xuất kinh doanh</b> |  |   |   |   |
| 1                                   | Công việc tạo thu nhập của người khuyết tật      | <ul style="list-style-type: none"> <li>Những công việc sản xuất, kinh doanh chính của người khuyết tật trong khu phố để tăng thu nhập là gì?</li> </ul>                                       |   | X |
|                                     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Công việc nào nam giới và phụ nữ khuyết tật hay làm?</li> </ul>  |   | X |
|                                     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khu vực sản xuất, kinh doanh của NKT ở đâu?</li> </ul>   | X | X |
|                                     |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Vì sao nam giới và phụ nữ khuyết tật lại làm những công việc đó?</li> </ul>  |   | X |

|   |  |  |   |   |
|---|--|--|---|---|
| 2   | Thiệt hại về sản xuất kinh doanh                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thiên tai ảnh hưởng thế nào đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của người khuyết tật so với người không khuyết tật (cụ thể ảnh hưởng thế nào đến nam giới, phụ nữ khuyết tật)?</li> <li>Khu vực nào có nguy cơ bị thiệt hại?</li> </ul> | X | X |
|   |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Công việc của nam giới hay phụ nữ khuyết tật bị ảnh hưởng nhiều hơn?</li> <li>Vì sao?</li> </ul>  |   | X |
| 3   | Công việc thường làm để hạn chế thiệt hại do thiên tai | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thường làm gì để hạn chế thiệt hại trong sản xuất kinh doanh khi thiên tai xảy ra?</li> </ul>   |   | X |
|   |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nam giới khuyết tật và phụ nữ khuyết tật thường làm những công việc gì để giảm thiệt hại?</li> </ul>  |   | X |
| 4   | Hỗ trợ của chính quyền trong việc hạn chế thiệt hại    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Người khuyết tật có được chính quyền khu phố, phường hỗ trợ để giảm thiệt hại về sản xuất kinh doanh khi có thiên tai xảy ra không?</li> </ul>  |   | X |
|   |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Việc hỗ trợ của chính quyền có đáp ứng được nhu cầu của nam giới và phụ nữ khuyết tật không?</li> </ul>   |   | X |
|   |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Người khuyết tật cần chính quyền và các đoàn thể địa phương hỗ trợ gì để việc sản xuất kinh doanh ít bị ảnh hưởng hoặc có thể khôi phục nhanh sau thiên tai?</li> </ul>   |   | X |
| <b>Lĩnh vực sức khỏe, vệ sinh, môi trường</b> |  |  |   |   |
| 1   | Nguồn nước sử dụng                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong tổ có bao nhiêu hộ NKT không có đủ nước sạch để dùng trong mùa thiên tai, đặc biệt là khi có thiên tai xảy ra?</li> </ul>   | X | X |
|   |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu không có đủ nước sạch để sử dụng, NKT thường sử dụng nước gì?</li> <li>Vì sao?</li> </ul>   | X | X |
|   |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cần hỗ trợ như thế nào để NKT có đủ nước sinh hoạt trong/sau khi có thiên tai xảy ra?</li> </ul>  |   | X |
| 2   | Nhà vệ sinh  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có bao nhiêu nhà của NKT có nhà vệ sinh?</li> <li>Các nhà vệ sinh này là loại tự hoại hay tạm bợ?</li> </ul>  | X | X |
|   |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khi thiên tai xảy ra có bao nhiêu hộ có nhà vệ sinh không sử dụng được?</li> <li>Vì sao?</li> </ul>   | X | X |
|   |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Những hộ không có (hoặc có nhà vệ sinh tạm bợ) đi vệ sinh như thế nào khi thiên tai xảy ra?</li> </ul>  |   | X |
|   |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cần hỗ trợ thêm như thế nào để hộ gia đình có NKT có thể đi tiêu hợp vệ sinh và an toàn khi có thiên tai</li> </ul>   |   | X |



|   |          |   |   |   |
|---|----------|---|---|---|
| 3 | Rác thải | <ul style="list-style-type: none"> <li>Việc xử lý rác thải trong và sau thiên tai như thế nào?</li> <li>Rác thải được đổ ở khu vực nào trong khu phố?</li> <li>Vì sao xử lý theo cách đó?</li> <li>Ai là người xử lý rác trong gia đình?</li> </ul> | X | X |
|   |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>Việc xử lý rác thải như vậy ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe của NKT?</li> </ul>   |   | X |
|   |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cần hỗ trợ thêm gì để NKT xử lý rác thải hợp vệ sinh hơn?</li> <li>Vì sao?</li> </ul>  |   | X |

## 2. Bảng câu hỏi tham khảo cho nhóm trẻ em

| TT. | Thông tin cần thu thập           | Câu hỏi chi tiết  | Loại hiển thị thông tin |                   |
|-----|----------------------------------|---|-------------------------|-------------------|
|     |                                  |   | Bản đồ                  | Kế hoạch/ Báo cáo |
| 1   | Thông tin cơ bản trên bản đồ nền | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các thông tin đã vẽ chính xác chưa? Nếu chưa, nếu điều chỉnh thế nào?</li> </ul>   | X                       |                   |
| 2   | Nhà và trường học của trẻ        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà các em ở đâu? (nói các em viết tên mình lên nhà sau khi vẽ xong)</li> </ul>  | X                       |                   |
|     |                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Trường học của các em ở đâu?</li> <li>Có ai trong số các em ngồi đây không đi học ở trường không? Vì sao?</li> </ul>   | X                       | X                 |
|     |                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu đi học, các em thường đi đến trường bằng đường nào?</li> <li>Đi bằng phương tiện gì? Các em tự đi hay ai chở?</li> </ul>   | X                       | X                 |
| 3   | Loại thiên tai hay xảy ra        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong khu phố mình thường xuyên xảy ra bão, lụt, sạt lở không?</li> </ul>  | X                       | X                 |
| 4   | Thiệt hại do thiên tai           | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các em sợ/lo lắng điều gì lúc lụt/bão/sạt lở... xảy ra? Vì sao lại sợ/lo lắng như vậy?</li> <li>Khi có mưa to, gió lớn, trên đường đi học các em có gặp chỗ nào nguy hiểm không? Nếu có ở đâu, nguy hiểm như thế nào?</li> </ul> | X                       | X                 |
|     |                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các em bị ảnh hưởng gì không? Nếu có, bị ảnh hưởng gì?</li> <li>Các bạn trai/khuyết tật bị ảnh hưởng nhiều hơn các bạn gái/khuyết tật hay ngược lại? Vì sao lại như vậy?</li> </ul>  |                         | X                 |
|     |                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Việc học tập của các em gặp khó khăn gì khi thiên tai xảy ra?</li> <li>Các em khuyết tật có gặp khó khăn gì khác so với các em không khuyết tật?</li> </ul>  |                         | X                 |



|    |   |  |   |   |
|----|---|--|---|---|
| 5  | Cách phòng chống thiên tai                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các em (trai/gái, kể cả trẻ khuyết tật) thường làm gì để những điều mình lo sợ không xảy ra?</li> </ul>   |   | X |
|    |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có ai hỗ trợ không các em khi thiên tai xảy ra? Hỗ trợ gì?</li> <li>Cách hỗ trợ như vậy có phù hợp với các em không? Vì sao?</li> </ul>   |   | X |
| 6  | Khu vực an toàn, nguy hiểm khi có thiên tai | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khu vực nào trong khu phố an toàn cho các em khi thiên tai xảy ra?</li> <li>Khu vực nào nguy hiểm? Vì sao lại cho khu vực đó là an toàn/nguy hiểm?</li> </ul>   | X | X |
|    |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu thiên tai xảy ra, các em muốn đi sơ tán không? Nếu đi thì đi sơ tán ở đâu? Đi đường nào? Vì sao?</li> <li>Cần hỗ trợ gì khi đi sơ tán? Vì sao?</li> <li>Đối với các bạn gái và các bạn là NKT cần hỗ trợ gì khác khi đi sơ tán? Vì sao?</li> </ul>        | X | X |
| 7  | Nguồn nước sử dụng                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các em sử dụng nước gì để sinh hoạt? Lấy từ đâu?</li> </ul>   | X | X |
|    |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khi có thiên tai, nguồn nước này có bị nhiễm bẩn không? Nếu có, các em sử dụng nước gì? Lấy ở đâu?</li> <li>Nguồn nước này có đủ cho nhu cầu sinh hoạt, ăn uống của các em không?</li> </ul>  | X | X |
|    |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các em có biết cách xử lý nguồn nước nhiễm bẩn trước khi sử dụng không?</li> <li>Nếu biết, cách làm như thế nào? Nếu không, ai xử lý?</li> <li>Có ai ở bên ngoài đến hỗ trợ xử lý nước cho gia đình các em không?</li> </ul>                                  |   | x |
| 8  | Nhà vệ sinh                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Gia đình các em có nhà vệ sinh không? Các nhà vệ sinh này là tạm bợ hay tự hoại?</li> <li>Khi thiên tai xảy ra, các em có thể dùng nhà vệ sinh của mình không? Nếu không sử dụng được nhà vệ sinh của mình, các em đi vệ sinh như thế nào? Vì sao?</li> </ul> | x | x |
| 9  | Rác thải                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Gia đình các em thường hay đổ rác sinh hoạt hàng ngày ở đâu?</li> <li>Khi có thiên tai, các em đổ rác ở đâu? Vì sao chọn cách đó?</li> </ul>  | X | x |
| 10 | Dịch bệnh do thiên tai                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có ai mắc bệnh gì sau khi thiên tai xảy ra không? Vì sao lại mắc bệnh đó?</li> <li>Các em biết cách phòng những bệnh đó không?</li> </ul>   |   | x |
| 11 | Hỗ trợ để hạn chế ảnh hưởng của thiên tai   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các em mong muốn người lớn giúp gì để ít bị ảnh hưởng khi thiên tai xảy ra? Vì sao? Giúp như thế nào là phù hợp? Vì sao?</li> <li>Điều gì là ưu tiên nhất cần hỗ trợ đối với các bạn trai/gái?</li> </ul>   |   | x |

|  |  |   |  |   |
|--|--|---|--|---|
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các em muốn làm gì cùng với các cô chú người lớn để phòng, chống thiên tai? Vì sao?</li> </ul> |  | x |
|--|--|---|--|---|

### 3. Bảng câu hỏi tham khảo cho nhóm khu phố

| TT. | Thông tin cần thu thập         | Câu hỏi chi tiết   | Hiện thị thông tin |                      |
|-----|--------------------------------|--|--------------------|----------------------|
|     |                                |  | Bản đồ             | Kế hoạch/<br>Báo cáo |
| 1   | Vẽ được bản đồ nền của khu phố | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ranh giới khu phố giáp gì?</li> <li>Có bao nhiêu tổ dân phố?</li> </ul>   | X                  |                      |
|     |                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các trục đường chính, phụ của khu phố được bố trí như thế nào?</li> </ul>   | X                  |                      |
|     |                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có sông, suối ao, hồ không?</li> <li>Nằm ở đâu? Hướng chảy?</li> </ul>  | X                  |                      |
|     |                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các điểm sinh hoạt chung của khu phố (ví dụ: chùa, nhà văn hóa...) ở đâu?</li> <li>Địa điểm nào có thể dùng để sơ tán khi có thiên tai?</li> </ul>  | X                  |                      |
| 2   | Nhà ở tại khu phố              | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà ở của người dân thường được phân bố như thế nào? (ưu tiên vẽ những nhà nằm trong vùng nguy hiểm, bị ảnh hưởng nhiều từ thiên tai và ghi lại tên những người sống trong nhà này)</li> <li>Nhà của các đối tượng DBTT sống trong vùng nguy hiểm, hay bị ảnh hưởng nhiều từ thiên tai/ cần sự hỗ trợ cảnh báo sớm và sơ tán sớm ở đâu?</li> </ul> <p>Lưu ý</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>vẽ hết nhà các hộ gia đình có NKT, trẻ em có các tiêu chí trên vào bảng đồ chung của khu phố - dựa vào hai bản đồ của hai nhóm trẻ em và NKT)</li> <li>tổng hợp thông tin của các nhóm đối tượng DBTT khác (người già, phụ nữ có thai...)</li> </ul> | x                  |                      |
|     |                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>Mỗi tổ có bao nhiêu nhà cao tầng, kiên cố có thể đến sơ tán khi có thiên tai</li> <li>Số lượng người dân có thể sơ tán đến mỗi điểm là bao nhiêu người?</li> <li>NKT và người già có thể đến các điểm sơ tán này dễ dàng không? Vì sao?</li> </ul>  | X                  | X                    |
|     |                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>Điều kiện sinh hoạt tại các nơi sơ tán này như thế nào? (ví dụ: lương thực, nước uống, điều kiện vệ sinh cho NKT, nam, nữ; v.v)</li> </ul>  | X                  | X                    |
|     |                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà của các thành viên đội PCTT, đội cứu hộ nằm ở đâu?</li> </ul>   | X                  |                      |
|     |                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>Việc phân bố các thành viên ở các khu dân cư như vậy có ảnh hưởng như thế nào đến việc hỗ trợ cho người dân khi có thiên tai xảy ra?</li> </ul>   |                    | X                    |

|                                   |                    |   |   |   |
|-----------------------------------|--------------------|---|---|---|
|                                   |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các thành viên trong đội PCTT và đội cứu hộ đã được tập huấn gì về PCTT?</li> </ul>  |   | X |
|                                   |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có kinh nghiệm và kỹ năng gì trong việc hỗ trợ người dân PCTT?</li> </ul>  |   | X |
| 3                                 | Loại hình hiểm họa | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khu phố hay xảy ra các loại hình thiên tai nào? (ví dụ: Bão, lũ, hạn hán)</li> </ul>   | X | X |
|                                   |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đối với mỗi loại hình thiên tai đó thì khu vực nào trong khu phố dễ bị ảnh hưởng? Vì sao?</li> </ul>   | X | X |
|                                   |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà nào hay bị ảnh hưởng nặng nhất? Vì sao?</li> </ul>   | X | X |
| <b>Lĩnh vực an toàn cộng đồng</b> |                    |   |   |   |
| 1                                 | Cảnh báo sớm       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khi có thiên tai xảy ra, khu vực nào không nhận được thông tin cảnh báo sớm của khu phố? Vì sao?</li> </ul>  | X | X |
|                                   |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ngoài những NKT đã được đề xuất, còn hộ gia đình nào cần được hỗ trợ cảnh báo sớm? Cách hỗ trợ phù hợp là gì? Vì sao đề xuất cách hỗ trợ đó?</li> <li>Cách cảnh báo hiện nay cho người Điếc, người mù, trí tuệ/tâm thần, người già lãng tai khác với người khác trong khu phố không? Nếu có/không, vì sao?</li> </ul>  | X | X |
|                                   |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Những hộ còn lại muốn nhận thông tin cảnh báo bằng cách nào?</li> </ul>  | X | X |
| 2                                 | Sơ tán sớm         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong khu vực bị ảnh hưởng (lần lượt từng loại thiên tai) còn có ai cần được hỗ trợ sơ tán sớm ngoài những hộ có NKT đã nêu? Vì sao? Cách hỗ trợ phù hợp là gì? Điểm địa sơ tán đến đâu? Đi bằng đường nào? Ai hỗ trợ?</li> <li>Các người dân còn lại trong khu phố có cần phải đi sơ không? Bao nhiêu hộ cần sơ tán (theo mỗi loại hình thiên tai)? Là những hộ nào?</li> <li>Mỗi hộ sẽ có bao nhiêu người đi sơ tán?</li> <li>Những hộ này sống ở tổ nào trong khu phố?</li> <li>Đi sơ tán ở đâu? Tại sao? Đi bằng đường nào?</li> </ul> | X | X |
|                                   |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có mối nguy hiểm nào cho người dân đặc biệt là người già, NKT, trẻ em trong việc đi sơ tán?</li> </ul>   | X | X |
|                                   |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh nghiệp có thể đóng góp gì để hỗ trợ việc sơ tán của người dân?</li> </ul>  |   | X |
|                                   |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khu phố có những trang thiết bị hỗ trợ nào để ứng phó với thiên tai?</li> <li>Chất lượng của các trang thiết bị này thế nào?</li> </ul>  | X | X |
|                                   |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nơi bảo quản các trang thiết bị này ở đâu?</li> </ul>  | X |   |
|                                   |                    |   |   |   |

|   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|
|   |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có danh sách các trang thiết bị không?</li> </ul>  |   | X |
|   |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có phân trách nhiệm cụ thể ai bảo quản các trang thiết bị này không?</li> </ul>  |   | X |
|   |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nếu có thiên tai đột ngột xảy ra, có thể sử dụng các trang thiết bị đó ngay lập tức không? Dùng trang thiết bị này hỗ trợ cho ai trong thiên tai? Vì sao?</li> </ul>   |   | X |
| <b>Lĩnh vực sản xuất kinh doanh</b>           |   |   |   |   |
| 1   | Công việc tạo thu nhập của người dân                | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Những công việc sản xuất, kinh doanh chính của người dân trong khu phố để tăng thu nhập là gì?</li> </ul>  | X | X |
|   |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Công việc nào nam giới và phụ nữ hay làm? Vì sao?</li> </ul>   |   | X |
|   |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nam giới hay phụ nữ là người đóng vai trò chính trong việc SXKD của gia đình? Vì sao?</li> </ul>   |   | X |
| 2   | Thiệt hại về sản xuất kinh doanh                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiên tai ảnh hưởng thế nào đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân (đặc biệt là nam giới và nữ giới)?</li> </ul>  | X | X |
|   |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khu vực nào hay bị ảnh hưởng? Vì sao bị ảnh hưởng như vậy?</li> </ul>  | X | X |
|   |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Công việc của nam giới hay phụ nữ bị ảnh hưởng nhiều hơn?</li> <li>• Vì sao?</li> </ul>  |   | X |
| 3   | Kinh nghiệm hạn chế thiên tai do thiên tai          | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thường làm gì để hạn chế thiệt hại trong sản xuất kinh doanh khi thiên tai xảy ra?</li> <li>• Nam giới và Phụ nữ làm gì để giảm thiệt hại?</li> <li>• Việc phân chia công việc như vậy có phù hợp chưa?</li> </ul>             |   | X |
| 4   | Hỗ trợ của chính quyền trong việc hạn chế thiệt hại | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Người dân có được chính quyền khu phố, phường và doanh nghiệp hỗ trợ để giảm thiệt hại về sản xuất kinh doanh khi có thiên tai xảy ra không? Nếu có, ai hỗ trợ? Hỗ trợ gì?</li> </ul>  |   | X |
|   |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Việc hỗ trợ của chính quyền về sản xuất kinh doanh có đáp ứng được nhu cầu của nam giới và phụ nữ không?</li> </ul>  |   | X |
|   |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Người dân cần chính quyền, đoàn thể địa phương và doanh nghiệp (ví dụ: hội nông dân, hội phụ nữ, v.v) hỗ trợ gì thêm để việc sản xuất kinh doanh ít bị ảnh hưởng hoặc có thể khôi phục nhanh sau thiên tai? Vì sao</li> </ul>  |   | X |
| <b>Lĩnh vực sức khỏe, vệ sinh, môi trường</b> |   |   |   |   |
| 1   | Nguồn nước sử dụng                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Người dân sử dụng nước gì để sinh hoạt hằng ngày?</li> <li>• Chỗ lấy nước cách nhà bao xa? Ai trong gia đình thường đi lấy?</li> <li>• Có bao nhiêu hộ gia đình phải mua nước để sử dụng? vì sao phải mua? Nếu tính</li> </ul> | X | X |

|          |          |  |                                     |   |
|----------|----------|--|-------------------------------------|---|
|          |          | tiền mua nước thì mất bao nhiêu một tháng?   |                                     |   |
|          |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Người dân có đủ nước sạch để sử dụng trong bao nhiêu ngày nếu các điểm cung cấp nước bị ngập lụt?</li> <li>• Bao nhiêu hộ không có đủ nước sạch để dùng? Vì sao?</li> </ul>   | X<br>(chỉ vẽ hộ không đủ nước sạch) | X |
|          |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nếu không có đủ nước sạch để sử dụng, thường sử dụng nước gì? Vì sao?</li> </ul>  | X                                   | X |
|          |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>• So với người không khuyết tật, các hộ có NKT, hộ nghèo có gặp khó khăn gì khác trong việc đảm bảo nguồn nước sạch để sử dụng trong mùa mưa/thiên tai xảy ra? Nếu có, khó khăn gì? Vì sao?</li> </ul>  |                                     | X |
|          |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Những hộ không có nước sạch để sử dụng có được hỗ trợ gì về vấn đề nước sạch? Nếu có, ai hỗ trợ?</li> <li>• Cách hỗ trợ như vậy có đáp ứng được nhu cầu của cả nam giới và phụ nữ; đặc biệt là nam giới và phụ nữ khuyết tật không? Vì sao?</li> </ul>  |                                     | X |
|          |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nên hỗ trợ thêm như thế nào để người dân, đặc biệt là NKT, người nghèo có đủ nước sinh hoạt trong mùa mưa/khi có thiên tai xảy ra?</li> </ul>   |                                     | X |
| <b>2</b> | Toilet   | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có bao nhiêu nhà của dân có nhà vệ sinh? Các nhà vệ sinh đó là tự hoại hay tạm bợ?</li> <li>• Vì sao những hộ dân đó không làm nhà vệ sinh tự hoại?</li> <li>• Những nhà không có nhà vệ sinh nằm ở đâu?</li> </ul>   | X                                   | X |
|          |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khi thiên tai xảy ra có bao hộ có nhà vệ sinh không thể sử dụng được? Vì sao?</li> </ul>  | X                                   | X |
|          |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Những hộ không có (hoặc có nhà vệ sinh tạm bợ) thì đi vệ sinh như thế nào khi thiên tai xảy ra? Vì sao chọn cách đó?</li> </ul>   |                                     | X |
|          |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Những hộ này có được hỗ trợ để giải quyết vấn đề đi tiêu hợp vệ sinh không? Nếu có, ai hỗ trợ? Hỗ trợ như thế nào? Cách hỗ trợ cho các hộ có NKT, người nghèo có gì khác? Vì sao?</li> <li>• Cách hỗ trợ như vậy có đáp ứng được nhu cầu của cả nam giới và phụ nữ; đặc biệt là nam giới và phụ nữ khuyết tật không? Vì sao?</li> </ul> |                                     | X |
|          |          | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cần hỗ trợ thêm như thế nào để người dân; đặc biệt là NKT, hộ nghèo có thể đi tiêu hợp vệ sinh và an toàn khi có thiên tai xảy ra?</li> </ul>   |                                     | X |
| <b>3</b> | Rác thải | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khu phố có những điểm thu gom rác thải tập trung không? Nếu không, vì sao? Nếu có, nằm ở đâu?</li> </ul>  | X                                   | X |

|  |  |  |  |   |
|--|--|--|--|---|
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Việc thu gom rác thải trong và sau thiên tai như thế nào?</li> <li>• Nếu có xác súc vật chết thì người dân thu gom, xử lý như thế nào? Vì sao làm cách đó? Có hợp vệ sinh không? Vì sao hợp/không? Có thể gây bệnh tật không? Bệnh gì? Vì sao?</li> </ul> |  | X |
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có được hỗ trợ để thu gom rác trong/sau thiên tai? Nếu có, ai hỗ trợ?</li> <li>• Hỗ trợ như thế nào?</li> <li>• Nên hỗ trợ thêm như thế nào để có thể giảm khó khăn trong việc thu gom rác thải trong và sau khi thiên tai xảy ra?</li> </ul>             |  | X |

## PHỤ LỤC 2. LƯU Ý TRONG ĐIỀU PHỐI THU THẬP THÔNG TIN CÁC NHÓM

### Nhóm 1. Người khuyết tật

Cuộc họp thu thập thông tin từ NKT và người thân bao gồm 3 nội dung chính: (i) thể hiện/vẽ thông tin lên bản đồ nền in sẵn; (ii) lập danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán; (iii) lựa chọn đại diện NKT tham gia vào Nhóm đại diện khu phố.

#### a) Vẽ bản đồ rủi ro thiên tai

Các bước điều phối thu thập thông tin từ NKT và người thân bao gồm:

- Giải thích mục đích buổi làm việc
- Giải thích các thông tin cơ bản cần vẽ trong bản đồ rủi ro thiên tai (từ bản đồ mẫu).
- Thống nhất cách làm việc và ký hiệu, chú giải trên bản đồ
- Giới thiệu thông tin trên bản đồ nền của khu phố đã được in sẵn
- Yêu cầu NKT và người thân kiểm tra thông tin trên bản đồ nền (đường, sông, nhà văn hóa khu phố, chùa, trường học, chợ và các khu vực sản xuất kinh doanh khác...)
- Mời NKT và người thân lần lượt trả lời các câu hỏi và vẽ đầy đủ thông tin có thể trực quan lên bản đồ nền (Xem chi tiết bảng hỏi ở Phụ lục 1)
- Ghi chép lại tất cả thông tin mà NKT và người thân trả lời (bao gồm các thông tin có thể và không thể vẽ lên bản đồ) vào sổ ghi chép
- Đưa các thông tin thu thập được từ NKT và người thân vào bảng tổng hợp thông tin (theo 3 lĩnh vực, 3 khía cạnh, chú trọng đến vấn đề giới) dưới đây

Biểu 4. Bảng tổng hợp thông tin

| No. | Thiên tai | Rủi ro thiên tai | TTDBTT                                      | Năng lực                                    | Nhu cầu hỗ trợ/<br>Giải pháp |
|-----|-----------|------------------|---|---|------------------------------|
|     |           | ATCĐ<br>Rủi ro 1 | Vật chất                                    | Vật chất                                    |                              |
|     |           |                  | Tổ chức xã hội                              | Tổ chức xã hội                              |                              |
|     |           |                  | Nhận thức, kinh nghiệp, thái độ và động lực | Nhận thức, kinh nghiệp, thái độ và động lực |                              |
|     |           | ATCĐ<br>Rủi ro 2 | Vật chất                                    | Vật chất                                    |                              |
|     |           |                  | Tổ chức xã hội                              | Tổ chức xã hội                              |                              |
|     |           |                  | Nhận thức, kinh nghiệp, thái độ và động lực | Nhận thức, kinh nghiệp, thái độ và động lực |                              |
|     |           | XSKD<br>Rủi ro 1 | Vật chất                                    | Vật chất                                    |                              |
|     |           |                  | Tổ chức xã hội                              | Tổ chức xã hội                              |                              |
|     |           |                  | Nhận thức, kinh nghiệp, thái độ và động lực | Nhận thức, kinh nghiệp, thái độ và động lực |                              |

|  |   |  |  |
|--|---|--|--|
|  | Sức khỏe, vệ sinh và môi trường<br>Rủi ro 1 | <i>Vật chất</i>                                    | <i>Vật chất</i>                                    |
|  |   | <i>Tổ chức xã hội</i>                              | <i>Tổ chức xã hội</i>                              |
|  |   | <i>Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ và động lực</i> | <i>Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ và động lực</i> |

b) Xây dựng danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán sớm của NKT dựa vào kết quả vẽ bản đồ:

Thông qua hoạt động vẽ bản đồ rủi ro thiên tai của NKT, nhóm HTKT có thể biết được tên những người cần hỗ trợ ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán sớm. Vì vậy, ngay sau khi hoàn tất bản đồ với NKT, nhóm HTKT nên kết hợp thu thập thêm thông tin chi tiết để hoàn thiện danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán sớm của NKT và đưa vào kế hoạch phòng, chống thiên tai (Biểu 2 và biểu 3). Các bước thu thập thông tin chi tiết của NKT để lập danh sách cảnh báo sớm và sơ tán ưu tiên như sau:

- Giới thiệu mục đích và mẫu biểu danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán sớm
  - ✓ Danh sách ưu tiên cảnh báo sớm là danh sách những người (i) sống ở khu vực hay bị ảnh hưởng của thiên tai; (ii) người cần được hỗ trợ đặc biệt về hình thức cảnh báo vì không có khả năng tiếp nhận thông tin bị hạn chế theo cách cảnh báo thông thường (ví dụ: người già lãng tai, người khiếm thính, người tâm thần hoặc có vấn đề về trí tuệ sống một mình hoặc những người sống ở khu vực xa loa phóng thanh không nghe rõ thông tin cảnh báo); (iii) người không có người thân hỗ trợ được.
  - ✓ Danh sách ưu tiên sơ tán sớm là danh sách những người (i) sống ở khu vực hay bị ảnh hưởng của thiên tai; (ii) cần được hỗ trợ từ bên ngoài để có thể đi sơ tán khỏi khu vực có nguy cơ ảnh hưởng; (iii) người thân không có khả năng hỗ trợ (ví dụ: NKT vận động mức độ nặng, gia đình có 2 trẻ khuyết tật người thân không tự đưa đi được.v.v)
- Lần lượt đặt câu hỏi dựa vào các nội dung cần có trên 2 bảng danh sách và điền thông tin vào 2 danh sách theo mẫu dưới đây:

Biểu 2- Danh sách cảnh báo sớm ưu tiên

| TT ưu tiên | Họ tên | Tổ | Lý do hỗ trợ | Cách hỗ trợ |
|------------|--------|----|--------------|-------------|
|            |        |    |              |             |
|            |        |    |              |             |



Biểu 3- Danh sách ưu tiên sơ tán sớm

| TT ưu tiên | Họ tên | Tổ/ Khu phố | Lý do hỗ trợ | Cách hỗ trợ | Địa điểm sơ tán |
|------------|--------|-------------|--------------|-------------|-----------------|
|            |        |             |              |             |                 |

c) Lựa chọn đại diện NKT tham gia cuộc họp của khu phố để đưa thông tin của nhóm vào bản đồ chung của khu phố

Để đảm bảo thông tin của Nhóm NKT và người thân được đưa vào bản đồ RRTT khu phố một cách đầy đủ nhất, nhóm HTKT cần giúp họ lựa chọn người đại diện nhóm và hỗ trợ người đại diện chuẩn bị sẵn thông tin cần chia sẻ và tích hợp vào bản đồ chung của khu phố. Các công việc cụ thể cần làm trong bước này bao gồm:

- Giải thích lý do vì sao cần chọn đại diện NKT tham gia cuộc họp vẽ bản đồ chung của khu phố (để đưa thông tin của nhóm vào bản đồ và danh sách ưu tiên cảnh báo sớm, sơ tán của toàn khu phố).
- Thống nhất tiêu chí chọn đại diện NKT (ví dụ: là NKT hoặc người thân của NKT, có khả năng đi lại, có khả năng trình bày thông tin của Nhóm NKT rõ ràng, có thời gian tham gia các cuộc họp vẽ bản đồ của khu phố, các cuộc họp đánh giá rủi ro thiên tai khác của khu phố)
- Mời NKT và người thân chọn đại diện NKT dựa theo tiêu chí đã thống nhất
- Thống nhất với nhóm về các thông tin người đại diện cần đưa vào trong các cuộc họp vẽ bản đồ chung của khu phố.

### Các lưu ý về việc huy động sự tham gia của NKT để thu thập thông tin

Bản đồ RRTT là công cụ để huy động sự tham gia nhất đối với người khuyết tật với các nhóm dạng tật khác nhau. Tuy nhiên, khi hướng dẫn NKT vẽ bản đồ rủi ro thiên tai để thu thập các thông tin cần thiết, người điều phối nên lưu ý rằng mỗi người khuyết tật với những dạng tật khác nhau sẽ cần sự hỗ trợ khác nhau để có thể tham gia hiệu quả (bao gồm nhóm khuyết tật vận động, nhóm khuyết tật về nghe-nói, nhóm khuyết tật về nhìn, nhóm khuyết tật trí tuệ và nhóm trẻ khuyết tật):

- Đối với NKT vận động:
  - Chọn địa điểm họp phù hợp (không xa nhà NKT, người đi xe lăn có thể vào được)
  - Yêu cầu người trợ giúp đưa NKT vào phòng họp nếu không thể vào được bằng xe lăn.
  - Sắp xếp chỗ ngồi phù hợp trong phòng họp cho người đi xe lăn.
- Đối với NKT về nhìn:
  - Giải thích tầm quan trọng khi NKT về nhìn tham gia vẽ bản đồ
  - Giải thích cách thức NKT tham gia và thống nhất cách làm việc với họ.

- Bố trí người mô tả tiến trình vẽ bản đồ để NKT về nhìn có thể theo dõi được.
- Khuyến khích NKT về nhìn chia sẻ thông tin, ý kiến trong quá trình vẽ.
- Sử dụng các vật liệu có thể cảm nhận bằng xúc giác phù hợp với NKT về nhìn để giúp họ tham gia
- Đối với NKT về nghe-nói:
  - Dành thời gian để thống nhất ký hiệu, điều bộ và tìm hiểu khả năng đọc, viết của mỗi người.
  - Sử dụng tranh lớn, dễ hiểu và các dụng cụ minh họa càng nhiều càng tốt.
  - Viết câu hỏi ngắn và đơn giản cho những NKT về nghe-nói có thể đọc.
  - Không nên mời quá 7 người trong một cuộc họp (để dễ hỗ trợ cho từng người) và mời người thân hỗ trợ khi cần.
  - Chuẩn bị người phiên dịch ký hiệu (nếu NKT về nghe biết ngôn ngữ ký hiệu).
- Đối với nhóm NKT trí tuệ:
  - Sử dụng các tranh ảnh và dụng cụ trực quan càng nhiều càng tốt.
  - Cố gắng hỏi NKT trước. Nếu NKT không trả lời được mới hỏi người thân.
- Đối với trẻ khuyết tật:
  - Nên mời trẻ khuyết tật trên 10 tuổi có người thân hoặc giáo viên của trẻ đi kèm. Tuy nhiên, không để người thân hoặc giáo viên quyết định thay trẻ (nếu trẻ không bị khuyết tật trí tuệ ở mức độ nặng).
  - Sử dụng câu hỏi đơn giản giúp trẻ hiểu đúng ý để trả lời và vẽ.
  - Không mời quá 10 em trong một cuộc họp để dễ thu thập thông tin.

## Nhóm 2. Trẻ em

Hướng dẫn thu thập thông tin từ trẻ em thông qua vẽ bản đồ rủi ro thiên tai trên giấy:

- Giới thiệu mục đích buổi làm việc.
- Tổ chức trò chơi.
- Thống nhất cách làm việc và ký hiệu chú thích.
- Treo bản đồ nền của khu phố lên, giới thiệu và kiểm chứng các thông tin đã vẽ sẵn trên bản đồ nền (các em bổ sung hoặc điều chỉnh thông tin nếu cần).
- Lần lượt đặt câu hỏi theo bảng hỏi tham khảo để thu thập thông tin từ trẻ em (Xem bảng hỏi chi tiết tại Phụ lục 1).
- Mời các em lần lượt trả lời câu hỏi và vẽ thông tin chi tiết lên bản đồ nền.
- Ghi chép tất cả thông tin mà trẻ em trả lời (bao gồm các thông tin có thể và không thể vẽ lên bản đồ ) vào sổ ghi chép.
- Yêu cầu các em cử 1 đại diện (tự tin, hiểu rõ thông tin của nhóm, có khả năng trình bày lại) để trình bày thông tin bản đồ của nhóm trong cuộc họp vẽ bản đồ khu phố.

- Hướng dẫn cách trình bày thông tin trên bản đồ và nhu cầu cần hỗ trợ của trẻ em khi có thiên tai xảy ra trong cuộc họp vẽ bản đồ khu phố.
- Đưa thông tin thu thập được từ bản đồ của trẻ em vào bảng tổng hợp (theo 3 lĩnh vực, 3 khía cạnh, chú trọng đến vấn đề giới) (tương tự mẫu tổng hợp đối với NKT)

#### Các lưu ý về việc huy động sự tham gia của trẻ em

- Chuẩn bị trò chơi/văn nghệ để tạo mối quan hệ gần gũi với trẻ em trước khi hỏi thông tin.
- Chuẩn bị tranh vẽ, câu hỏi sử dụng từ ngữ đơn giản, gần gũi với lứa tuổi của trẻ em khi hỏi thông tin.
- Chọn địa điểm quen thuộc với trẻ em để hỏi thông tin (ví dụ: trường học, khu vui chơi, v.v).
- Lưu ý huy động sự tham gia của nhóm trẻ em ngoài trường học để thu thập thông tin. Đối với các em đang đi học, nên xem xét thời gian phù hợp để mời các em tham gia .

### **Nhóm 3. Đại diện khu phố**

Hướng dẫn thu thập thông tin của toàn khu phố qua vẽ bản đồ rủi ro thiên tai trên giấy và lập danh sách cảnh báo sớm và sơ tán sớm ưu tiên, danh sách các hộ gia đình cần đi sơ tán sớm nhưng không cần hỗ trợ đặc biệt từ bên ngoài.

#### a) Vẽ bản đồ rủi ro thiên tai:

- Giải thích mục đích buổi làm việc.
- Giải thích và thống nhất các thông tin cần có trong bản đồ rủi ro thiên tai của khu phố (từ bản đồ mẫu).
- Thống nhất cách làm việc và ký hiệu chú thích.
- Mời đại diện NKT, trẻ em trình bày tóm tắt thông tin từ 2 bản đồ.
- Thống nhất các thông tin của mỗi nhóm sẽ đưa vào bản đồ toàn khu phố.
- Giới thiệu bản đồ nền đã in sẵn ra giấy.
- Mời đại diện người dân và các bên liên quan kiểm chứng thông tin trên bản đồ nền (bổ sung hoặc điều chỉnh thông tin nếu cần).
- Lần lượt đặt câu hỏi để thu thập thông tin cần thiết từ người tham gia và giúp họ vẽ thông tin chi tiết lên bản đồ nền cho đến khi hoàn thành (Xem bảng hỏi chi tiết tại Phụ lục )
- Đưa các thông tin thu thập được vào Bảng tổng hợp (Biểu 1)

#### b) Xây dựng danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán sớm của khu phố:

Danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán sớm được xây dựng theo các bước như sau:

- Giải thích mục đích lập danh sách cảnh báo sớm và sơ tán sớm ưu tiên cho khu phố.
- Giải thích cách lập danh sách cảnh báo sớm và sơ tán sớm ưu tiên cho khu phố.
- Mời đại diện NKT trình bày danh sách của NKT.
- Thống nhất danh sách của NKT sẽ đưa vào danh sách của khu phố.
- Tiến hành lập danh sách toàn khu phố: đưa thông tin những người đã thống nhất trong danh sách của nhóm NKT vào danh sách toàn khu phố và bổ sung danh sách những người khác cần hỗ trợ cảnh báo sớm và sơ tán sớm dựa trên bản đồ toàn khu phố.

Lưu ý về việc huy động sự tham gia để thu thập thông tin:

Để huy động sự tham gia của các nhóm trong buổi họp đại diện khu phố, Nhóm HTKT cần quan tâm:

- Khuyến khích người ít nói phát biểu bằng cách gọi tên hoặc đặt câu hỏi trực tiếp.
- Kiểm soát những người hay lấn át (nói quá nhiều hoặc thiếu tôn trọng ý kiến của các nhóm dễ bị tổn thương).
- Nên có người điều phối là nữ để dễ khuyến khích phụ nữ nói, đặc biệt là phụ nữ khuyết tật.
- Sử dụng câu hỏi dễ hiểu, ngắn gọn để người dân dễ trả lời. Nên dùng nhiều câu hỏi mở để có thể lấy được thông tin sâu.
- Đặt câu hỏi để tìm hiểu và làm rõ sự khác biệt về năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương và rủi ro của phụ nữ và nam giới; người khuyết tật và không khuyết tật (nếu có) trong mỗi lĩnh vực, khía cạnh.

Lưu ý

Khi thu thập thông tin, các thành viên nhóm HTKT nên điều phối người dân vẽ lên bản đồ và ghi chép lại cẩn thận thông tin về các hộ gia đình cần đi sơ tán sớm nhưng không cần sự hỗ trợ đặc biệt từ bên ngoài gia đình. Các thông tin này được đưa vào Biểu 4

| Loại thiên tai       | Tên tổ có người cần hỗ trợ | Số lượng hộ gia đình/tự sơ tán | Tên hộ gia đình/người tự sơ tán  | Địa điểm sơ tán            |
|----------------------|----------------------------|--------------------------------|--|----------------------------|
| <i>Ví dụ: Lũ lụt</i> | <i>Tổ 1</i>                | <i>3 hộ (12 người)</i>         | <i>Hộ ông Nguyễn Văn Minh (3 người), Bà Nguyễn Thị Thu (5 người) và ông Bùi Văn Tiến (4 người)</i> | <i>Nhà văn hóa khu phố</i> |
|                      |                            |                                |  |                            |

## PHỤ LỤC 3. KHUYẾN NGHỊ CHIA SẺ BẢN ĐỒ RRTT

| Đối tượng cần chia sẻ   | Mục đích chia sẻ   | Các thông tin cần chia sẻ  | Cách chia sẻ  |
|---|--|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Các thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật</li> <li>Các thành viên Tiểu ban PCTT &amp; TKCN khu phố</li> <li>Ban chỉ huy PCTT &amp; TKCN cấp phường</li> </ul>      | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hỗ trợ việc lập kế hoạch PCTT (bao gồm phương án ứng phó với các loại hình thiên tai)</li> <li>Chia sẻ thông tin cho các bên liên quan</li> </ul>                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bản đồ RRTT</li> <li>Danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán sớm</li> <li>Danh sách người dân tự đi sơ tán nhưng không cần hỗ trợ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>In bản đồ và bàn giao các bản file mềm (thông qua đường link tải thông tin) cho Tiểu ban PCTT &amp; TKCN khu phố</li> <li>Giới thiệu trực tiếp bản đồ, bảng tóm tắt thông tin đánh giá thu thập được, các danh sách người dân cần hỗ trợ cảnh báo, sơ tán sớm, danh sách người dân tự đi sơ tán không cần hỗ trợ tại các cuộc họp liên quan</li> </ul> |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Ban chỉ huy PCTT &amp; TKCN cấp thành phố/tỉnh (bao gồm đại diện Hội chữ thập đỏ), Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai cấp thành phố/tỉnh</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hỗ trợ việc lập kế hoạch PCTT (bao gồm phương án ứng phó với các loại hình thiên tai)</li> <li>Chia sẻ thông tin cho các bên liên quan (ví dụ các tổ chức quốc tế)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bản đồ RRTT</li> <li>Danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán sớm</li> <li>Danh sách người dân tự đi sơ tán nhưng không cần hỗ trợ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Giới thiệu trực tiếp các sản phẩm tại các cuộc họp liên quan</li> <li>Gửi các bản file mềm (thông qua đường link tải thông tin qua email)</li> <li>Đưa các bản đồ số lên trang web của Ban chỉ huy PCTT &amp; TKCN cấp tỉnh/thành phố</li> </ul>   |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT, Ủy ban quốc gia về TKCN, DMC cấp quốc gia</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hỗ trợ việc lập kế hoạch PCTT (bao gồm phương án ứng phó với các loại hình thiên tai)</li> <li>Chia sẻ thông tin cho các bên liên quan (ví dụ các tổ chức quốc tế)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bản đồ RRTT</li> <li>Danh sách ưu tiên cảnh báo sớm và sơ tán sớm</li> <li>Danh sách người dân tự đi sơ tán nhưng không cần hỗ trợ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Gửi đường link tải bản đồ cần chia sẻ cho Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT, Ủy ban quốc gia về TKCN, DMC cấp quốc gia lưu trữ và sử dụng</li> <li>Đưa các bản đồ số lên trang web của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT, Ủy ban quốc gia về TKCN, DMC cấp quốc gia (nếu có website)</li> </ul>  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Người dân trong khu phố và ngoài khu phố du lịch)</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng cao nhận thức nói chung về việc phòng chống thiên tai</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các rủi ro thiên tai</li> <li>Các điểm yếu cần cải thiện trong khu phố thuộc 3 lĩnh vực</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Treo bản đồ đã in (khổ to, chất lượng tốt) với các thông tin cần chia sẻ ở những nơi công cộng</li> </ul>  |

|   |  |   |   |
|---|--|---|---|
|   |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các biện pháp tiểu ban PCTT &amp; TKCN khu phố thực hiện để giảm thiểu rủi ro thiên tai cho người dân, ví dụ: hỗ trợ cảnh báo sớm, sơ tán sớm cho người dân</li> </ul>   | <p>người dân hay lui tới (bao gồm những người sống ở nơi khác đến) để có thể xem và sử dụng (ví dụ: nhà thờ, chùa, trường học, UBND, chợ...)</p>  |
|   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Biết rõ đường, điểm sơ tán an toàn để tham gia diễn tập sơ tán và đi sơ tán khi có thiên tai xảy ra</li> </ul>      | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các gia đình cần đi, hỗ trợ đi sơ tán, điểm sơ tán, đường đến các điểm sơ tán</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Treo bản đồ đã in (chất lượng tốt) với các thông tin cần chia sẻ ở những nơi công cộng người dân hay lui tới (bao gồm những người sống ở nơi khác đến) để có thể xem và sử dụng (ví dụ: nhà thờ, chùa, trường học, UBND, chợ...)</li> </ul>  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Các thành viên đội xung kích khu phố, phường, thành phố</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hỗ trợ công tác cảnh báo, sơ tán người dân trong việc diễn tập sơ tán và khi có thiên tai xảy ra</li> </ul>         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà các hộ gia đình cần hỗ trợ cảnh báo và sơ tán sớm ưu tiên, đường sơ tán, điểm sơ tán</li> <li>Nơi cất giữ các trang thiết bị để hỗ trợ cảnh báo và sơ tán sớm ưu tiên cho người dân</li> <li>Danh sách các đối tượng cần hỗ trợ cảnh báo sớm ưu tiên, sơ tán sớm ưu tiên (theo từng loại hình thiên tai)</li> <li>Điểm sơ tán</li> <li>Đường sơ tán</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đối với đội xung kích khu phố, phường: chia sẻ bằng cách chiếu trực tiếp các thông tin cần cung cấp trên bản đồ (nếu có máy chiếu, máy tính)</li> <li>Đối với đội xung kích của phường: gửi file mềm bản đồ và các thông tin liên quan thông qua đường tải thông tin để các thành viên của đội xung kích có thể lưu trữ và sử dụng để hỗ trợ khi có thiên tai xảy ra</li> <li>Đối với cán bộ xung kích hiện trường: chia sẻ các bản in cỡ nhỏ, chống thấm nước và gọn nhẹ, dễ mang.</li> </ul> |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Trưởng Tiểu Ban PCTT &amp; TKCN khu phố, Trưởng Ban chỉ huy PCTT &amp; TKCN cấp phường, thành phố</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Điều phối/hỗ trợ việc tổ chức cảnh báo và sơ tán người dân của các đội xung kích khi có thiên tai xảy ra</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà các hộ gia đình cần hỗ trợ cảnh báo và sơ tán sớm ưu tiên, đường sơ tán, điểm sơ tán</li> <li>Nơi cất giữ các trang thiết bị để hỗ trợ cảnh báo và sơ tán sớm ưu tiên cho người dân</li> <li>Danh sách các đối tượng cần hỗ trợ cảnh báo sớm ưu tiên, sơ tán sớm ưu tiên (theo từng loại hình thiên tai)</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cấp khu phố: In bản đồ và các danh sách ra giấy (có thể bỏ túi, không bị thấm nước) để Trưởng tiểu ban PCTT &amp; TKCN khu phố có thể dễ sử dụng khi mang đi hiện trường để điều phối đội xung kích làm nhiệm vụ cảnh báo, sơ tán sớm khi thiên tai xảy ra; hoặc chia sẻ trực tiếp trong các cuộc họp liên quan</li> <li>Cấp phường và thành phố: Chia sẻ thông tin thông qua file mềm cho Trưởng ban chỉ huy</li> </ul>   |

|   |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Điểm sơ tán</li> <li>• Đường sơ tán</li> </ul>  | PCTT & TKCN cấp phường, thành phố để lưu, quản lý, sử dụng khi cần hỗ trợ   |
|---|---|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhóm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội phường, thành phố/tỉnh</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hỗ trợ lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các rủi ro</li> <li>• Tình trạng dễ bị tổn thương (có liên quan đến việc phát triển kinh tế xã hội)</li> <li>• Năng lực ((có liên quan đến việc phát triển kinh tế xã hội)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chia sẻ file mềm (đường link để tải file xuống) về bản đồ, các thông tin cần chia sẻ khác để có thể lưu file trong máy tính quản lý, sử dụng khi lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội</li> <li>• Chia sẻ trực tiếp các thông tin thông qua việc mời tham gia cuộc họp lập kế hoạch PCTT</li> </ul> |

## PHỤ LỤC 4. BẢNG KIỂM CÔNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ VẼ BẢN ĐỒ RRTT KHU PHỐ & PHƯỜNG

### Giai đoạn 1: Xây dựng bản đồ nền

- Bản đồ nền được xây dựng đúng theo các bước kỹ thuật đã hướng dẫn?
- Người dân và các bên liên quan hình dung được bản đồ nền dễ dàng để cung cấp thông tin chi tiết cho bản đồ?

### Giai đoạn 2: Thu thập thông tin từ người dân và các bên liên quan để vẽ bản đồ chi tiết

#### Trước khi đi thu thập thông tin:

- Đọc lại hướng dẫn các bước thu thập thông tin đối với từng nhóm đối tượng?
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng và bình đẳng giữa các thành viên nam, nữ trong Nhóm HTKT để chuẩn bị cho việc đi thu thập thông tin và đi thu thập thông tin?
- Lập kế hoạch thu thập thông tin từ người dân và các bên liên quan?
- Lựa chọn người tham gia phù hợp theo tiêu chí (kể cả về giới) để thu thập thông tin?
- Lựa chọn thời gian phù hợp với người tham gia (phụ nữ, nam giới...) để thu thập thông tin?
- Kiểm tra việc hỗ trợ cho các đối tượng dễ bị tổn thương tham gia các cuộc họp đánh giá (ví dụ: mời người hỗ trợ cho Người Điếc và Người Mù,...)?
- Kiểm tra địa điểm họp đã phù hợp hay chưa? (dễ tiếp cận cho mọi người, đủ rộng, yên tĩnh)
- Chuẩn bị đủ dụng cụ, văn phòng phẩm, biểu mẫu, ... cần thiết chưa?
- Đọc lại các câu hỏi tham khảo để hiểu rõ ý và nắm được mạch hỏi các thông tin đánh giá để dễ dàng sử dụng khi đi đánh giá?

#### Khi thu thập thông tin:

- Sắp xếp chỗ ngồi hợp lý để người tham gia, đặc biệt là NKT dễ tham gia?
- Hỗ trợ hợp lý cho người cần trợ giúp để có thể tham gia?
- Hạn chế người nói nhiều và khuyến khích người ít nói phát biểu ý kiến, đặc biệt là phụ nữ khuyết tật?
- Giữ thái độ trung lập (không thể hiện ủng hộ hay phản đối ý kiến của bên nào) khi đang lắng nghe ý kiến của người tham gia?
- Làm rõ ý kiến khác nhau (nếu có) giữa nam giới, phụ nữ và giữa các nhóm khác nhau, đặc biệt là khác biệt về độ tuổi, tình trạng/mức độ dễ bị tổn thương trong cùng một giới?



- Ghi chép đầy đủ và chính xác thông tin người tham gia cung cấp
- Tóm tắt các nội dung được thống nhất trong buổi đánh giá?

**Sau khi đi thu thập:**

- Tổng hợp và phân tích các thông tin thu thập được, bao gồm các thông tin về giới và các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương?
- Kiểm tra thông tin đã có so với thông tin cần có để hỏi bổ sung, kiểm chứng ở ngày đánh giá tiếp theo?
- Rút kinh nghiệm về cách điều phối giữa các thành viên trong nhóm hỗ trợ kỹ thuật để thu thập thông tin từ người tham gia tốt hơn?

**Giai đoạn 3: Xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai của khu phố và toàn phường có sự tham gia của đại diện các bên liên quan**

- Các thông tin hợp lý của người dân, đặc biệt là nhóm dễ bị tổn thương được đưa vào bản đồ của khu phố theo đúng hướng dẫn?
- Thông tin từ các bản đồ của khu phố được đưa vào bản đồ phường theo đúng hướng dẫn?
- Việc đưa thông tin từ bản đồ giấy sang file mềm sử dụng QGIS tuân thủ các bước kỹ thuật yêu cầu?

**Giai đoạn 4: Cập nhật thông tin hàng năm**

- Bản đồ được cập nhật thông tin theo đúng hướng dẫn kỹ thuật?
- Việc cập nhật thông tin có chú trọng đến các nhóm dễ bị tổn thương?
- Việc cập nhật thông tin của bản đồ các khu phố có sự tham gia hiệu quả của đại diện các thành phần yêu cầu?
- Việc cập nhật thông tin của bản đồ phường có sự tham gia hiệu quả của đại diện các thành phần yêu cầu?
- Thông tin cập nhật có được đưa vào kế hoạch phòng, chống thiên tai của địa phương?
- Bản đồ được cập nhật có được chia sẻ cho người dân và các bên liên quan?